

HỒ ĐẮC DUY

ĐỊA DƯ CHÍ ĐẤT VIỆT NƯỚC NAM

Quyển

THỪA THIÊN - HUẾ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN





Lời nói đầu

Địa lý học là một môn học có từ lâu đời; quyển Nam Bắc phiên giới địa đồ được xem là quyển sách địa lý đầu tiên của nước ta.

Dưới thời Hậu Lê, vua Lê Thái Tông đã lệnh cho Nguyễn Trãi viết sách Địa Dư Chí. Sau khi Nguyễn Trãi hoàn thành xong Địa Dư Chí, Vua sai Nguyễn Kiên Tùng làm Tập chú, Nguyễn Thiên Tích làm Cần án, Lý Tử Tấn làm Thông luận, rồi cho in khắc vào bộ Quốc Tử Bảo Huấn Đại Toàn.

Về sau, vua Lê Thánh Tông sai làm sách Thiên Hạ Bản Đồ; đến đời vua Lê Dụ Tông, vua sai Trịnh Cương định lại biên giới châu huyện rồi làm ra sách Tân Định Bản Đồ; cuối đời vua Lê Hiển Tông, Lê Nhữ Ngọc đã viết quyển Thiên Nam Lộ Đồ Thư, Ngô Thì Sĩ, Nguyễn Nghiễm soạn ra sách Nam Quốc Vũ Cống.

Dưới triều Tây Sơn có sách Cảnh Thịnh Tân Đồ.

Sau khi lên ngôi, vua Gia Long lệnh cho Lê Quang Định soạn bộ Nhất Thống Địa Dư Chí.

Dưới thời vua Minh Mạng, Phan Huy Chú soạn Dư Địa Chí.

Năm 1841, vua Thiệu Trị sai soạn sách Đại Nam Nhất Thống Chí. Dưới triều vua Tự Đức, Quốc Sử Quán soạn ra Đại Nam Nhất Thống Chí. Năm 1849, vua Tự Đức cho biên soạn **Đại Nam Nhất Thống Chí** theo lời tâu của Bùi Quỳ.

Năm 1865, Quốc Sử Quán biên soạn bộ sách dựa trên bộ Đại Nam Nhất Thống Dư Đồ.

Năm 1882, bộ Đại Nam Nhất Thống Chí mới hoàn thành, Quốc Sử Quán dâng lên vua Tự Đức xem và xin phép khắc in; nhà vua bắt sửa kỹ lại và làm thêm tập "Bổ biên".

Năm 1883, vua Tự Đức mất. Lúc ấy, trong triều liên tiếp xảy ra nhiều việc bất ổn và tiếp theo Kinh thành Huế thất thủ vào năm 1885, tất cả tài liệu trong thư khố gần như bị thất lạc hết.

Năm 1886, vua Đồng Khánh sai Hoàng Hữu Xứng viết sách Đại Nam Quốc Cương Giới Vùng Biên, gồm có 7 quyển. Sau đó, triều đình sai Quốc Sử Quán biên soạn bộ Đồng Khánh Địa Dư Chí, có 27 quyển và nhiều bản đồ.

Năm 1909, vua Duy Tân sai Quốc Sử Quán soạn lại bộ Đại Nam Nhất Thống Chí gọi là bộ



mới vì giai đoạn trước đó vua Tự Đức đã cho làm việc này rồi.

Về địa chí địa phương có Ô Châu Cận Lục của Dương Văn An viết năm 1555, ghi chép về núi sông, thành trì, phong tục của xứ Thuận Hóa (tức là Châu Ô, Châu Lý của Chiêm Thành cũ); Trịnh Hoài Đức soạn sách Gia Định Thống Chí, Bùi Dương Lịch soạn Nghệ An Chí...

Năm 1910, Đại Nam Nhất Thống Chí được cho khắc in, nhưng nội dung hạn chế chỉ đề cập đến ở các tỉnh Trung Kỳ. Trong bộ sách này, nội dung từng tỉnh được viết cũng tương tự như bộ sách trước, dù có thêm bớt vài mục: Lãng mộ thì nhập lẫn vào Cổ tích; Nhân vật thì thêm truyện các hiếu tử. Ngoài ra, có thêm các mục mới là: Dịch trạm, Lý lộ và mỗi tỉnh có biên soạn thêm một bản đồ. Nguyên bản bộ sách được biên soạn khá công phu dưới triều vua Tự Đức, có 28 tập với 31 quyển được xem là bộ sách đầy đủ nhất về địa phương chí cho đến lúc này. Nội dung mỗi quyển biên soạn về một tỉnh, bao gồm: Kinh sư (Huế), phủ Thừa Thiên, Hà Nội, Hưng Yên, Sơn Tây, Hưng Hóa, Bắc Ninh, Quảng Yên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Ninh Bình, Hải Dương, Nam Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Vĩnh Long, Gia Định, Biên Hòa, An Giang, Định Tường, Hà Tiên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Phú Yên, và Phụ lục đề cập đến các nước lân

cận: Campuchia, Thái Lan, Thủy Xá, Hỏa Xá, Miến Điện, Lào.

Cấu trúc nội dung mỗi tỉnh được trình bày theo các đề mục: 1) Phân dã (giới hạn theo các vị sao trên bầu trời), hiện nay chúng tôi cải biên lại bằng tọa độ; 2) Kiến trí diên cách (lich sử thay đổi, tách nhập); 3) Hình thế (vị trí địa dư); 4) Khí hậu (thời tiết, mưa nắng); 5) Phong tục (tục lệ, thói quen); 6) Thành trì; 7) Học hiệu (trường học); 8) Hộ khẩu (dân số); 9) Điền phú (thuế ruộng); 10) Sơn xuyên (núi sông); 11) Cổ tích (di tích lịch sử văn hóa); 12) Quan tấn (cửa ải và đồn biên phòng); 15) Đê uyển (đê điều); 16) Lãng mộ (mộ vua, quan); 17) Từ miếu (đền miếu); 18) Chùa quán (chùa, đền, nhà thờ); 19) Nhân vật (tiểu truyện các danh nhân); 20) Liệt nữ (phụ nữ tài giỏi, có công); 21) Tiên thích (các bậc chân tu); 22) Thổ sản (sản vật địa phương); 23) Giang đạo (đường sông); 24) Tân độ (bến đò).

Về bản dịch ra chữ quốc ngữ có sự khác nhau giữa miền Nam và miền Bắc:

– Ở miền Nam, Đại Nam Nhất Thống Chí đã được dịch ra tiếng Việt lần đầu bởi Á Nam Trần Tuấn Khải và Tu Trai Nguyễn Tạo, đã được Nha Văn hóa thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục Việt Nam Cộng hòa ấn hành năm 1960.

– Ở miền Bắc, bộ sách đã được ông Phạm Trọng Diễm phiên dịch, Đào Duy Anh hiệu đính



và được Nhà xuất bản Khoa học Xã hội ấn hành năm 1970, 1971.

Khác với lịch sử, hầu hết các sách về địa lý thường được viết bằng văn xuôi. Đại Nam quốc sử diễn ca của Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái được viết dưới dạng văn vần. Riêng về địa lý, chúng tôi chưa thấy một tác giả nào viết địa lý bằng văn vần ngoại trừ một số bài thơ phong cảnh được các tiên bối vịnh ngâm mà thôi.

Chính vì lẽ ấy, đến tháng 8/2013 chúng tôi bắt đầu quyết định soạn bộ địa lý nước ta dưới dạng thơ với dự định sẽ viết mỗi tỉnh một tập; mỗi tập có khoảng từ 800 đến 1200 câu thơ song thất lục bát. Bộ Địa Dư Chí Đất Việt Nước Nam này sẽ có khoảng 70 tập, trong đó có 63 tập đề cập đến 63 tỉnh, thành phố cả nước, các tập còn lại sẽ đề cập về các lĩnh vực cụ thể của đất nước: núi sông, biển đảo...

Dữ liệu trong sách được cập nhật đến năm 2013. Đồng thời, chúng tôi sẽ cập nhật và thêm vào các mục mà sách xưa chưa đề cập đến như: bến phà, sân bay, nhà ga, bến xe, bến tàu, hải cảng, đường cao tốc, khu du lịch, khu công nghiệp, đập thủy điện, khu sinh thái, khu bảo tồn, hầm mỏ, tài nguyên khoáng sản, mỏ dầu, khách sạn, bãi tắm...

Trong quá trình biên soạn, tác giả đã tham khảo, sử dụng nhiều tư liệu, bài viết của các cơ



quan, các nhà nghiên cứu trên công thông tin
điện tử của 63 tỉnh, thành phố. Nhân đây, tác giả
xin chân thành cảm ơn các cơ quan, ban ngành
đã giúp đỡ, cung cấp tư liệu giúp tác giả hoàn
thành bộ sách này.

Vì sách được biên soạn bởi một người cho
nên khó tránh khỏi những khiếm khuyết, tác giả
rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ
quý bạn đọc để sách được hoàn thiện hơn trong
những lần tái bản sau ngõ hầu góp một phần
nhỏ vào việc giáo dục giới trẻ tự hào về non sông
gấm vóc của mình.

Mong ước thay!

TP. Hồ Chí Minh, tiết Thanh Minh,

Xuân Giáp Ngọ 2014

Hồ Đắc Duy



CỔ ĐÔ HUẾ



*K*inh đô Huế là nơi giao điểm,
Giữa rừng núi và biển hợp về.
Hai miền Nam Bắc chắn che,
Đất đai cao ráo bốn bề bình nguyên.

*C*ửa Thuận An, Tư Hiền đường thủy,
Núi Hoàn Sơn, cửa ải Hải Vân,
Nam Bắc đồi núi chắn ngang
Địa linh nhân kiệt rõ ràng đất thiêng.

*P*hía mặt tiền, sông Hương án ngữ,
Dãy Trường Sơn nằm chắn sau lưng,
Một vùng đất thật lạ lùng,
Rồng châu hổ phục, bên đường cái quan.

*Đ*ất Việt Thường, Nhật Nam thuở trước,
Xứ Thuận Quảng, Lâm Quốc, Chiêm Thành,
Từ Đèo Ngang, đến giáp ranh.
Tân Bình, Bố Chính, đất thành của ta.

*N*ăm Thiên Thuận, Champa, Chân Lạp
Liên kết nhau trấn áp Nghệ An
Rồi khi Hoàng đế Chế Mân,
Dem Châu Ô, Lý cầu hôn làm quà.



Vua Anh Tông đổi ra Thuận Hóa
Rời về sau Chiêm phá kinh thành.
Nhiều năm trong cảnh chiến tranh,
Ruộng vườn xơ xác, vắng tanh rừng mình.

Dân xiêu tán, mệnh trời thay đổi,
Nước làm than, khổ nổi dân lành,
Đến thời Trịnh – Nguyễn phân tranh,
Đất đai hoang hóa, đồng thành bãi hoang.

Chúa Nguyễn Hoàng lập dinh cố thủ,
Trên đất vùng Ái Tử phía Nam,
Rừng rậm vỡ đất khai hoang
Đưa dân lập ấp mở mang dần dần.

Nguyễn Phúc Lan chọn gần thế đất
Lập cơ ngơi, tạo dựng cơ đồ,
Nơi này sẽ đặt kinh sư
Xây nên triều chính bên bờ sông Hương.

Chốn đế đô, sông Hương núi Ngự,
Nơi kinh kỳ làm chỗ vua quan,
Thiết triều lo việc nước non
Xiển dương phong hóa, chỉnh trang vương triều.

Kinh thành Huế, chu vi mười tám (18 dặm),
Riêng chiều cao, một trượng lẻ năm (1,5 trượng)
Sông sâu vòng kín quanh thành,
Gạch xây thành lũy vây quanh bờ hào.



Lối ra vào nội thành mười cửa:
Cửa Thể Nhân, Đông Bắc, Tây Nam,
Chính Đông, Quảng Đức, Đông Nam,
Chinh Tây, chinh Bắc, Chính Nam, An Hòa.

Để đi qua xây cầu bằng đá
Mặt chính giữa là ngã Kỳ Đài,
Trên thành hai dãy pháo đài
Bốn trăm xưởng súng với vài ngàn binh.



KIẾN TRÚC KINH THÀNH

*S*ông Ngự Hà đào quanh Thành Nội,
Có vườn hoa, cồn nổi hào sâu
Trên bờ trồng cỏ, hoa ngâu
Có cầu Vĩnh Lợi thêm cầu Khánh Ninh.

Sông Hộ Thành bên ngoài Thành Nội
Cống Thủy Quan là lối ra sông.
Trên cầu có dãy hoa trồng
Có nhà che mái dưng chân cho người.

Cầu Gia Hội là nơi thị tứ
Cầu Bạch Yến, Bạch Hồ, Kim Long
Tháp chuông Thiên Mục bên sông
Đô thành có Các Thiên Dương Bảo Trì.

Nhà chính quan lối đi lạng lẽ
Hiên Đồng Lạc lấm vẻ tương tư

Chung quanh thủy đạo ao hồ,
Ngàn hoa, cỏ lạ, lờ mờ bóng trăng.

Đêm Hoàng Thành nửa vầng trăng khuyết,
Cửa Ngọ Môn, rồi Duyệt Thị Đường
Phảng phất thoang thoảng mùi hương
Bóng nàng cung nữ bên tường Vọng Lâu.

Cửa Ngọ Môn có lầu Ngũ Phụng
Đài Đồng Khuyết đá dựng vườn hoa
Long Trì, Đan Bệ Quang Hòa.
Trung tâm có điện Thái Hòa ngai vua.

Tử Cấm Thành xây từ năm trước
Phía nam thành có cửa Đại Cung
Hùng Khánh nằm ở phía đông
Tây An phía bắc, trước cung Kiền Thành.

Trước Kiền Thành là điện Cần Chánh
Nơi nhà vua thiết định thường triều,
Phía tây Võ Hiền tiếp theo
Phía đông Đông Các, hậu liêu Kiền Thành.

Cung Khôn Thái, Tường Minh, Gia Thọ
Điện Văn Minh nằm ở phía đông
Hoa văn gắn cẩn lân rồng
Uy nghi quan chế vô cùng nghiêm trang.

Hàng phông đá là quan văn võ
Hồ Thái Dịch sen nở ngàn hoa.



Cống Tây Thành nước chảy qua
Đền dài cung khuyết người ta nhìn vào.


NGOẠI THÀNH CỔ ĐÔ HUẾ

*B*uổi bình minh xôn xao điền thái
Đàn Nam Giao ở xã Dương Xuân
Hình tròn đền đắp ba tầng
Dùng trong đại lễ dâng hương cúng trời.

Đàn Nam Giao bên ngoài thông mọc,
Chu vi đàn: bốn mặt tường cao,
Thần Đòn, thần Khố phía sau
Trai Cung Đại Tế dâng cầu lời xin.

Đất đắp nền cho Đàn Xã Tắc,
Là đất thiêng khắp nước đưa về.
Từ vùng vực thủy sơn khô
Đất màu ngũ sắc chở về kinh sư.

Cây mù u, thông xanh quanh lối,
Giống xoài vàng một gốc người ôm.
Đến ngày tế lễ đầu hôm
Vua thân hành đến mang hòm trầm hương.

Đàn Tiên Nông bên phường Yên Trạch,
Ruộng Tịch Điền hai mảnh đất thiêng,
Phía đông Quan Cách dành riêng
Giao cho Phủ doãn Thừa Thiên coi đàn.



CẤU TRÚC HOÀNG THÀNH HUẾ

*Phía đông nam là nhà Thái Miếu,
Thờ Thủy Tổ họ Nguyễn Gia Miêu
Thần Khâm, cung phiến, phù điêu.
Cực kỳ cung kính các triều trước đây.*

*Điện Long Đức được xây phía trước
Điện Mục Tư mấy bước hướng tây
Hương trầm nghi ngút khói bay
Có gian thờ phụng hiền tài triều xưa,*

*Phía bắc bên trong khu Thái Miếu
Thờ Triệu Tổ miếu hiệu Gia Long.
Thế miếu nhà vua ở trong
Đề tên Hoàng Đế ghi công của người.*

*Sân trước dài, một hàng Cửu Đỉnh
Chính giữa là Cao Đỉnh uy nghi
Hoa văn khắc nét lạ kỳ
Giang sơn cẩm tú sơn khê dậm dài.*

*Trên Cửu Đỉnh vô vàn sử liệu
Được khắc họa nhiều kiểu hoa văn.
Cỏ cây hoa lá chim muông
Rừng vàng biển bạc, ruộng vườn phì nhiêu.*

*Đúc Cao Đỉnh ngàn cân bê thế
Nét điêu khắc mỗi vẻ mỗi tinh*

*Núi non quan ải kinh thành
Di tích lịch sử trên vành Đỉnh Cao.*

*Miếu Phụng Tiên nằm sau Hùng Miếu
Nằm trong vùng Thế Miếu Hoàng Gia,
Khám thờ bày biện nguy nga
Một nơi cấm kỵ vào ra phải trình.*

*Cung Khánh Ninh phía bắc sông Ngự,
Ở nơi đây xanh rợp bóng cây,
Thường ngày vua vẫn đến đây
Tập cung, tập kiếm, tập cày, làm thơ.*

*Cung Bảo Định thâm u tĩnh lặng,
Là nơi vua thư giãn tĩnh tâm
Phía trong có điện Long An
Có hồ Giao Thái, hai hàng phỗng quan.*

*Vua Thiệu Trị thường sang ngắm cảnh,
Cùng bày tôi ngâm vịnh thơ văn
Hai mươi bài tả cảnh quan
Cung khai phiên yến mấy hàng án thơ.*



ĐỀN MIẾU BÊN NGOÀI

*Ngòai kinh thành miếu thờ Lịch Đại
Có khám thờ Thần Thái Tiên Vương.*

Từ Kinh Dương đến Hùng Vương
Các triều Lê, Lý, huân thần đời sau.

Xã An Ninh có tòa Văn Miếu,
Ở kế bên Võ Miếu ba gian.
Trước sân là cửa Nghi Môn
Phía đông Quảng Trọng, Tây Môn bản triều.

Nền văn võ chúa yêu vua trọng
Xiển dương dân tích lũy sách hay.
Rèn gươm đúc súng, khí tài
Lập kho quân cụ lựa người tinh thông.

Tả sông Hương lập trường Quân Thủy,
Bến Ngươn Đình thuyền ngự của vua
Dưới sông người bán kẻ mua
Ngược xuôi mắc cửi từ trưa đến chiều.



SƠN LĂNG

② phía tây có thuyền miền ngược
Đi Sơn Lăng, vượt thác lên cao
Có lăng Tuệ Tĩnh, quần hào
Có lăng Trường Thiệu dốc cao đến ghềnh.

Lăng Thiên Thụ kế bên Cơ Thánh
Lăng Trường Diên ở cạnh Xương Lăng
Phần nhiều lăng tẩm ở vùng
Đều nằm trong núi, mé rừng giáp sông.



KIẾN TRÚC TRONG THÀNH

*G*óc đông bắc trong kinh thành Huế
Có Tịnh Tâm nằm phía Bình Đài
Cửa Thu Nguyệt ở hướng tây.
Đông Hi hướng bắc tường xây quanh hồ.

Ở trong hồ có ba hòn đảo
Đảo Bông Lai, tiểu đảo Doanh Châu
Nối liền bằng những chiếc cầu
Dưới hồ Phương Trượng có lầu Tĩnh Tâm.

Cầu Lục Liễu, Nam Huân gác gỗ.
Điện Bông Doanh cổ độ ngàn năm,
Cá dầy gặm cỏ sủi tăm.
Là nơi di dưỡng tịnh tâm tinh thần.

Nam kinh thành có vườn Cơ Hạ.
Có ngàn cây cỏ lạ hoa thơm.
Có nhà thủy tạ thâm sơn.
Có lầu Thượng Thắng lối mòn dạo quanh.

Hiên Thận Nhật gác xanh Quang Biểu,
Sóng Trại Võ lá liễu ngủ đêm.
Bóng trăng ngát ngưỡng trước thêm,
Hành lang Khả Nguyệt làm mềm Hàng Nga.

Vườn thượng uyển người qua ngự lãm.
Có nhiều cây là cảnh kỳ hoa.

*Đình Quang Đức, ngô Tiên Sa.
Cảnh quan thanh thoát như là cõi tiên.*



CÔNG VIÊN NGOẠI THÀNH

*Ngô Tây Sương quanh Kinh thành Huế,
Có rất nhiều sân quế danh viên
Từ Thánh phong đến Lục viên
Lại thêm Thúy Mỹ, Xuân Viên, Mậu Đình*

*Những công trình vườn hoa xinh đẹp
Vua làm ra dành để cho dân
Vào chơi lễ hội du xuân
Trai thanh gái lịch dừng chân chuyện trò.*

*Trước Ngọ Môn cột cờ cao vút,
Cờ Tổ quốc trước gió tung bay
Lính canh trấn giữ đêm ngày
Hồn thiêng đất nước cờ bay muôn đời.*

*Trên Kỳ Đài có lầu Vọng Đẩu
Từ trên cao nhìn thấu khắp nơi
Đặt người canh gác bầu trời
Thấy gì khẩn cấp báo ngay quan phòng.*

*Trước Kỳ Đài, Phú Văn lâu cổ
Ngày xưa có bảng gỗ đề tên
Xướng danh tiến sĩ trước thềm
Là nơi thi Hội, thi Đình mỗi năm.*

Lâu Tàng Thơ phía nam Hồ Tịnh
Là nơi chính cất giữ công văn.
Và nhiều tư liệu rất cần
Để dành tra cứu dễ dàng về sau.

Ở ngoại thành kinh sư còn có
Nhiều hành cung chỗ ở cho vua.
Khi đi tuần thú công du
Dừng chân ở lại, lên bờ nghỉ ngơi.

Thừa phủ hành cung nơi đây cảnh đẹp.
Trước bằng tranh, gạch ghép xây thêm.
Phía đông chằm phá rừng chen.
Chim muông cư trú ngày đêm bay về.

Vua gọi tên Đông Lâm Dật Diệu,
Ngài làm thơ cho biểu dựng bia.
Có khi ngâm vịnh đến khuya
Thưởng trà đôi chén cầm kỳ so giây.

Chiều Hương Giang, thuyền xuôi Thuận Trực
Cung Thúy Vân vàng rực ánh trăng
Ngoài khơi sóng vỗ mênh mang
Nửa đêm thức giấc bóng trăng trước thềm.

Cung Thuận An ru êm giấc ngủ
Trước thềm lan liễu rủ mơ màng
Xa nơi đô hội ngai vàng
Tưởng mình lạc cõi địa đàng ở đâu.


CUNG KHUYẾT

*T*rong kinh thành đình lâu phủ đệ
Nhà Phúc Thiên cho kẻ cơ hàn
Còn nơi dinh thự của công
Là nhà lưu trú có phòng nghỉ ngơi.

Viện Thái Y gần ngôi Duyệt Thị
Nhà Nội Các nằm phía Tả Vu
Tập Hiền, Nội Vụ, Hữu Vụ
Tôn Nhơn, Cơ Mật mù u mấy hàng.

Đường lục bộ là nơi quy tụ
Sáu bộ ngành cột trụ triều đình
Bộ Công, Bộ Hộ, Bộ Binh
Bộ Lễ, Bộ Lại, Bộ Hình sáu nơi.

Cả sáu nơi, lựa người bổ nhiệm.
Quan Thượng Thư điều khiển đứng đầu.
Tham tri, Tuần Vũ đứng sau.
Nhân viên, lính lệ người hầu mấy trăm.

Viện Hàn Lâm gần Quốc sử quán
Hai nơi này khoa bảng lắm người
Hàn Lâm nằm ở phía tây
Là nơi hội tụ nhân tài nước ta.

Ở gần bên Quan nha Vũ khố
Nhà Tào chính, Thái bộc, Hồng lô

Quan chức dừng để chuyển lo
Giúp thêm các bộ dự trừ cho nhanh.

Ở trong thành có kho thuốc nổ
Sở Diêm Tiêu chủ sự Bộ Hình
Ty Trực Tinh thuộc Bộ Binh
Là nơi hiểm yếu cấm binh canh chừng.

Khu Trường Thi ở phương Ninh Bắc
Thí viện coi việc phép tắc quan trường
Viện Giám khảo, chỗ thi Hương
Hàng trăm sĩ tử nhập trường đến đây.

Ngọ Môn nơi gần Quốc Tử Giám
Ở phía sau là phố xa nhà dân
Sông Ngự Hà, nhà Tế Sinh
Chung quanh chợ búa dân sinh lắm người.

Ở khắp nơi, nhà trạm, bệnh xá
Có nhiều nhà Loan Giá, Cẩm Y
Đền Phong gió thổi Ngưng Hi
Ve kêu, bóng rủ thềm thì bên song.

Ở ven sông có nhiều đền miếu
Thờ các thần Sông, Núi, Đá thiêng
Thờ người đột tử oan khiên
Thờ người chết đuối đắm thuyền trôi sông.

Thượng lưu sông Hương chùa Thiên Mụ,
Là ngôi chùa rất cổ phía tây

Lầu Chuông, lầu Trống, Phật đài
Thấp trên năm trượng mây vài tầng cao.



CHÙA QUÁN

*Chùa Thánh Duyên lao xao sóng vỗ
Dưới chân chùa mấy chỗ dừng chân
Núi cao trăm bậc, Thúy Vân
Danh lam thắng cảnh, khói trầm trong mây.*

*Chùa Diệu Đế bóng soi Gia Hội
Sân nhà chùa rộng rãi đầy hoa
Hai bên tượng Phật mấy tòa
Lầu Chuông, lầu Trống thoáng xa mùi thiền.*

*Ở Thừa Thiên có nhiều chùa quán
Chùa Tường Vân, Bác Vọng Ưu Đàm,
Chùa Ông, Từ Hiếu, Kim Tiên
Bảo Sơn, Viên Giác, Đông Thuyền, Thiên Lâm.*

*Chùa Tuệ Lâm, Diên Thọ, Quảng Đức
Chùa Hà Trung, Vạn Phước, Quốc Ân
Từ Đàm, Hải Đức, Khánh Vân
Trúc Lâm, Diệu Đức, Hồng Ân, Bảo Hoàng.*

*Chùa Tịnh Quang, Phước Duyên, Tuệ Vũ
Chùa Cổ Trát, Tịnh Phố, Thiên Hòa
Đức Sơn, Long Phúc, Liên Hoa
Báo Quốc, Liên Tịnh thật là thiền danh.*



Nét văn hóa của nền Phật giáo
Ở kinh đô là chỗ cội nguồn
Là nơi nhiều loại pháp môn
Thiền sư Liễu Quán, dấu còn Thiên Thai.

Sư Diệu Không, một người trầm mặc
Tổ Giác Nhiên trước tác nhiều pho
Sư ông Mật Hiển học trò
Người là đệ tử truyền tâm của thầy.

Chùa Tường Vân có ngài Tịnh Khiết
Là Tăng Thống Phật giáo Việt Nam
Người cha trong giới Già Lam
Vô cùng đức hạnh nghiêm trang chốn thiền.

Chùa Từ Đàm vốn nguyên Quốc tự
Hiện nay là trụ sở Già Lam
Là nơi Phật học trung tâm
Có ngài vị pháp thiêu thân vì đời.



TỈNH THỪA THIÊN VỊ TRÍ ĐỊA ĐƯ

*Phía bắc Huế giáp ranh Quảng Trị
Còn phía nam giáp tỉnh Quảng Nam
Giáp biển về phía đông nam
Phía tây là rặng Trường Sơn giáp Lào.*

Đất Thừa Thiên thuộc châu Ô, Lý
Thời Anh Tông, dụ chỉ đặt tên
Châu Thuận, châu Hóa là miền
Là vùng đất mới thuộc quyền nước ta.

Bảy trăm năm đã qua thuở trước (1307)
Việc thay đổi đất nước đến nay
Thay da, đổi thịt từng ngày
Rừng hoang phố thị, cỏ cây thành đồng.

Qua đời Trần, đời Lê, triều Nguyễn
Nền hành chính biến chuyển thật nhanh
Phân vùng, đo đạc, vẽ ranh
Đặt tên quận huyện, thị thành phân minh.



NÚI NON - SÔNG NGÒI

Núi Thừa Thiên có 70 ngọn
Núi thấp dần cuối dãy Trường Sơn
Trùng trùng, điệp điệp núi non
Bạt ngàn rừng thẳm, xanh rờn lá cây.

Núi Ngự Bình án ngay trước mặt
Cửa Ngộ Môn, phía trước hoàng cung
Ngự Bình danh thắng khắp vùng
Mây giăng đỉnh núi, một rừng thông reo.

Núi Hải Vân, đường đèo vách đá
Về phía tây, xanh lá cây rừng



Bên đông nước biển chập chùng
Ở trên đỉnh núi, hùng quan xây dài.

Trên Hải Vân nhiều cây gỗ quý
Rừng Cầu Hai có loại trầm hương
Ngạt ngào hương tỏa dị thường
Kim giao lá nhỏ mùi hương thơm lừng.

Đi thật sâu vào rừng núi thăm
Cũng có thể tìm gặp kỳ nam
Dưới gốc cây gió rụi tàn
Một loại nhựa quý khó tìm đâu ra.

Ngoài biển xa, Thúy Vân, Linh Thái
Trên núi này có mái chùa hoang
Có hàng trụ đá của Chăm
Chưa người đọc được chữ Chăm tới nay?

Núi Phú Bài, phía nam Hương Thủy
Núi Lựu Bảo, núi Úy, Trúc Lâm
Núi Khải Vận, núi Dương Lăng
Núi Voi, núi Chúa thấp dần hướng đông.

Ngọn núi Rồng, núi cao Kim Phụng
Sau núi này là động người Man
Chập chùng cao thấp cây rừng
Chín mươi ngọn núi quanh vùng Sơn Lăng.

Núi Cao Đồi, Bạch Mã, núi Chấn
Núi Kim Long, Khải Vân, Cổ Nông

Núi Thương, Hải Cát, núi Nông
Núi Bao Vinh, núi Vọng, núi Cổ Bi.

Ngọn Kim Phụng, lối đi dốc đứng
Vách núi cao, đá dựng lên trời
Là nơi danh thắng tuyệt vời
Chiều tà đứng ngắm lòng người khó quên.

Hệ sông ngòi thành hình mạng lưới
Nước trên cao từ dãy Trường Sơn
Đổ về vùng phá Tam Giang
Ô lâu, Tả trạch, Sông Nông, Sông Bồ.

Theo chiếc đò ngược dòng sông Chảy
Từ bến Tuấn nước rẽ làm hai
Sông Hương nước hợp nơi đây
Chảy về Gia Hội, chợ Mai, bến Sinh.

Sông cứ chảy, êm đềm về phá
Qua Bao Vinh, rẽ ngã Thanh Tiên
Qua đồn Trấn Hải, cồn Tiên
Xuôi về biển cả cửa miền Thuận An.

Cả ngàn năm, dòng sông không đổi
Dòng nước trong; sương khói lung trời
Bên bờ thạch thảo mọc đầy
Tỏa hương thơm ngát hương bay cuối dòng.

Con sông Hương, con sông huyền thoại
Mùi nước thơm tắm gội thời gian



Hòa tan giọt đọng sương tan
Xương bồ thạch thảo cuối nguồn quanh co.

Sông là thơ mộng mơ là sóng
Vỗ thì thâm gió động lăn tăn
Bóng ai thấp thoáng dưới trăng
Câu hò mái đẩy, chạnh lòng tình ơi!

Sông Chợ Mai gần sông Chợ Nọ
Hai sông này về ngã Thuận An
Con sông thuộc huyện Phú Vang
Mường ngang dẫn nước cánh đồng hai bên.

Sông An Cựu bờ nghiêng nước chảy
Từ Cầu Ga cho đến Hà Trung
Dòng sông nắng đục mưa trong
Con sông nay đã không còn như xưa.

Sông Phú Bài vào mùa nước lụt
Cá trên nguồn mỗi lúc mỗi nhiều
Cá dầy, cá gáy, cá mè
Nganh nguồn cá diếc kho tiêu tuyệt vời!

Ở phía tây có sông Thiên Lộc
Dòng sông này có gốc Trường Sơn
Dòng chảy về phía tây nam
Lắm ghềnh, nhiều thác băng ngang cây rừng.

Sông Bạch Yến ở vùng Xước Dũ
Chảy vòng vèo rồi đổ ra sông

Mặt sau của đất Kim Long
An Hòa điểm cuối của con sông này.

Sông Cao Đồi, Nam Đông Phú Lộc
Phát nguyên từ ở sóc Cao Đồi
Vùng này dân tộc Tà Ôi
Hiện đang sinh sống vùng đồi chung quanh.

Cách kinh thành, phía nam Phú Lộc
Sông Sư Lỗ nằm ở Ứng Đồi
Đến Bàn Môn, sông rẽ hai
Chảy về đầm phá Cầu Hai cuối cùng.

Sông An Nông và sông Mỹ Chánh
Sông Đan Điền dòng chảy quanh co
Chảy qua mười mấy bến đò
Mấy ngàn thửa ruộng đang chờ nước sông.

Chi sông Hương có sông Như Ý
Sông này thuộc huyện lỵ Phú Vang
Con sông nước đã bị dòng
Con sông hấp hối, ngổn ngang rác thừa.

Sông Nga Sơn, thuở xưa rất đẹp
Phát xuất từ vùng hẹp cao nguyên
Dòng dằng sông chảy thật êm
Nước sông trong vắt, mây liền với mây.

Sông Ngự Hà trong Kinh thành Huế
Từ Kẻ Vạn đến Hàm Tế phía đông



*Dòng chảy từ sông Kim Long
Chảy vô thành nội nổi dòng Đông Ba.*


ĐÈO ĐỐC

*Đèo Hải Vân, “Hùng quan đệ nhất”
Biệt danh này quả thật không ngoa
Khách du lịch đã đi qua
Cũng đều tấm tắc: quả là như tên.*

*Hải Vân quan mang tên cửa ải
Bởi ngày xưa ranh giới hai bên
Chiêm Thành, Đại Việt, mỗi miền
Dưới chân sát biển, phía trên mây tầng.*

*Đèo Phước Tượng ven đường quốc lộ
Trên đỉnh đèo còn chỗ dấu chân
Chim kêu ai oán Huyền Trân
Lung linh bóng nguyệt chập chờn hương xa.*

*Đèo Phú Gia đường ra ngoài Huế
Đốc ngoằn ngoèo khó thể nhìn xa
Phía đông là biển xa xa
Phía tây vách núi, rắng tà mù sương.*

*Đốc Từ Đám: Độ cao thoai thoải
Đi từ cầu lên tới ngã ba
Nam Giao phía trước xa xa
Phía bắc thung lũng, đi ra bến dò.*

Dốc Bến Ngự, đi lên, không xuống
Độ dốc cao hơi đứng khó đi
Đường xe lửa, dù chắn che
Vẫn còn nguy hiểm cho xe chở hàng.

Dốc Nam Giao, không bằng, nhưng thẳng
Đẹp nhất là lúc nắng chiều phai
Gái Nam Giao để tóc dài
Dáng đi tha thướt nhớ hoài ngàn năm.

Dốc Cầu Lim phía nam Long Thọ
Trên dốc có miếu cổ lâu đời
Ngày rằm, mùng Một, nhiều người
Đem hương cúng vái, lễ trai, cúng thờ.



GÒ ĐỒNG

Áng mây bay trên gò Long Thọ
Người ta thường gọi “Địa trục thiên quan”
Là nơi án giữ cửa quan
Trong từ phía bắc, phía nam vùng này.

Gò Dương Xuân, bắc tây Hương Thủy
Đàn Nam Giao nằm phía tây nam
Ngày xưa có phủ tây nam
Hôm nay chùa Quán Già Lam thay rồi.

Gò Linh Mục, có ngôi cổ tự
Mấy trăm năm thừa trước vua Lê

Lầu Chuông, lầu Trống, hậu liêu
Sân sau lối trước, liêu nghiêng, trăng gần.

Chuông Linh Mục, tiếng ngân theo gió
Đời thặng trầm tiếng mõ thời gian
Hương bay phảng phất mùi trầm
Dòng sông thâm lặng tĩnh tâm lòng người.



ĐÀM PHÁ

*Phá Tam Giang gần nơi cửa biển
Là một vùng nổi tiếng tài nguyên
Hơn trăm loài cá, loài chim
Toàn loài đặc hữu khó tìm đâu ra.*

*Đầm Cầu Hai ngoài xa nhiều cá
Bờ phía tây: Đá Bạc, Hà Trung
Bờ đông sương khói mịt mù
Thánh Duyên cổ tự, giữa vùng nước non.*

*Đầm An Gia, An Xuân, Mỹ Á
Đầm Cổ Đà về phía đông nam
Đầm La Bích, đầm Thanh Lam
Đầm Bác Vọng, đầm Sam, An Truyền.*

*Đầm An Truyền là nơi có chợ
Chợ làng Chuồn, chợ mở sáng đêm
Người buôn, kẻ bán đều quen
Rượu Chuồn, bánh khoai điểm thêm cá kình.*

Con cá chình, ong hương, bóng thê
Con cá dìa được mẽ cá tươi
Cá chuồn, cua biển mấy loài
Có khi bắt được một vài con to.

Qua tháng bảy là mùa cá đổi
Con tôm rần gió thổi tháng ba
Gió êm biển lặng thuyền ra
Sương sa, gió lộng, trăng già: mực nang.



KÊNH RẠCH

*K*ênh La Khê trước lãng Thiên Thụ
Nước từ kênh, nước đổ ra sông
Vùng đồi, vùng núi Định Môn
Suối to, suối nhỏ, nước gom tự nguồn.

Kênh Châu Ê có nguồn trong núi
Kênh kéo dài Châu Chũ tới đây
Vòng quanh đến bến kênh này
Cuối cùng nước đổ vào ngay đầu nguồn.

Kênh Lãng Xá từ đồng An Cựu
Chảy ngoằn ngoèo sông cũ Lợi Nông
Tưới tiêu cho cả cánh đồng
Của vùng Lãng Xá, Phú Lương, Thần Phù.



NGUỒN THÁC

*Nguồn Sơn Bồ có ba mươi thác
Thác Ông Thai, ba thác Sơn Long
Thác Rau, thác Tất, thác Bàn
Thác Ao, thác Mạ, thác Con, thác Bà.*

*Thác Lai Đôi, Đại Cô, Lộc Cốc
Thác Kiên Kiên, Mang Mộc, thác Năng
Thác Chiêu, thác Gối trên ngàn
Nhiều nơi thác đẹp, cảnh quan khó tìm.*

*Nguồn Tả Trạch im lìm chường khí
Có nhiều vị trí tuyệt vời
Hơn năm mươi thác đá trời
Thác Tổ Sa, thác Trà Hôi, thác Thang.*

*Thác Cù Mông, thác Thủ, thác Đá
Thác Bụi Trúc, Chọi Cá, Đình Linh
Thác Lấp, Châu Mã, Sơ Đình
Thác Gạt Nai, thác Kịch, thác Kim... tuyệt vời.*

*Nguồn Ô Lâu, Bình Vôi, Thị Đốc
Thác Bến Chim, Diển Mộc, thác Dài
Thác Chỉ Xác, thác Mộc Bài
Đều là danh thác, nhiều người muốn xem.*

*Nguồn Hữu Trạch, phát nguyên từ rặng
Núi Trường Sơn chảy thẳng phía đông*

*Nguồn có mười bốn thác gềnh
Một là Thác Rượu, Trà Tường, thác Tu.*

*Thác Gà Lôi, thác Sô, thác Việt
Thác Ba Lai, thác Nghĩa, A Lăng
Thác Ruộng, Thác Hiệp nước trong
Về xuôi nước chảy giữa dòng hoa lau.*

*Thác My Y, nơi sâu nơi cạn
Ở giữa dòng những tảng đá xanh
Đầu nguồn khe suối Trà Linh
Danh lam thắng cảnh hữu tình khó quên.*



BÃI BÔI - CÔN NỔI

*@ Thừa Thiên, bãi bồi côn nổi
Như côn Hến, côn Nổi Thanh Tiên
Những nơi danh tiếng làm nên
Giống bắp thật dẻo, thật mềm, thật ngon.*

*Côn Dã Viên con con nho nhỏ
Là hoa viên của vị quân vương
Năm gần ở giữa sông Hương
Nhà vua mua lại, lập vườn trồng hoa.*

*Một món quà của vua Tự Đức
Dựng cơ ngơi lấy trúc làm nhà
Cây cổ thụ, rợp ngàn hoa
Làm nơi thư giãn chiều tà ngự chơi.*

Nơi bãi bồi ngàn hoa dị thảo
Vua trồng thêm loại cỏ hiếm hoi
Hang sâu, động thẳm là nơi
Cho loài dị thảo thêm tươi chốn này.

Cồn Dã Viên, một nơi thắng cảnh
Vua để dành dưỡng tánh, tĩnh tâm
Hoa viên ấy đẹp vô cùng
Chừ đây cỏ mọc hoang tàn lối xưa.

Bãi Rái Cá lời như huyền thoại
Mảnh đất thiêng cho loại rái sông
Ăn no, tắm mát, phơi lông
Gặp thuyền hoàng đế Thánh Tông ngang chèo.

Năm Minh Mạng vào đầu đông giá
Khi nhà vua ngự giá thăm lăng
Rái cá tụ lại một đàn
Rồi cùng cúi lạy, vua ban tên này.

Khu cồn Hến nằm nơi phố chợ
Sẽ trở thành đất đỏ mai sau
Nên nhạy cảm, biết đau tư
Một hòn đảo nhỏ sẽ thu nhiều lời.

Như hiện nay, nhân dân kham khổ
Dân số nhiều không chỗ nương thân
Đa phần lao động tay chân
Nếu đem tất cả cư dân tới vùng.

Vùng ở mới là vùng quy hoạch
Có trường học tách bạch kang trang
Dân sinh phải tính rõ ràng
Triệt ngay tham nhũng, triệt ngăn cửa quyền.

Hiện nay, thuyền ghe còn vắn nạn
Riêng bãi bồi làm cạn dòng sông
Phải nhanh chóng, phải khơi thông
May ra cứu được con sông chết dần.



DÂN SỐ - HỘ KHẨU

Về số dân: có trên một triệu
Một trăm ngàn còn thiếu vài trăm
Giới tính thì nữ hơn nam
Nông thôn thành thị cũng bằng ngang nhau.



TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Lãnh thổ Thừa Thiên - xứ Huế
Có một trăm hai mươi mỏ rất cao
Than bùn trữ lượng dồi dào
Hiện đang khai thác, đưa vào kinh doanh.

Vùng Phong Chương có trăm than tốt
Sản xuất ra phân bón trừ danh
Giúp cho cây lúa lên nhanh
Giúp cho đồng ruộng tươi xanh mùa màng.

Mỏ titan nhiều nơi đều có
Lấy ra từ đồi cát trắng phau
Bất cần di hại về sau
Đổi thay diện mạo hoa màu xác xơ.

Cần thăm dò túi nước dưới đất
Nước khoáng nóng: hút, cất để dùng
Thanh Tân, Mỹ An, A Roàng
Suối, khe nước nóng là vùng tài nguyên.

Nước Thanh Tân tài nguyên vô giá
Được đóng chai giải khát khá ngon
Nước khoáng trong dãy Trường Sơn
A Roàng cũng được đóng lon để dùng.

Trữ lượng nước vô cùng phong phú
Chiếm tỷ trọng kinh tế khá cao
Làm sao khai thác đưa vào
Sản xuất nhanh chóng thu vào để không.

Với khoáng sản thuộc dòng kim loại
Sắt, vàng, chì, kẽm, quặng titan
Nhất là kim loại mỏ vàng
Lập khu sơ chế cho vàng thành thoi.

Khoáng sản coi: là phi kim loại
Đá gabro, cuội sỏi, kaolin
Đá vôi, granit dễ tìm
Khắp nơi đều có đào tìm quang khai.



THỔ SẢN

*Ở phương nam vốn nhiều thổ sản
Theo Cương Mục bản thảo soạn ra
Nam Bắc tên gọi khác xa
Đến khi tra cứu có là để đâu?*

*Đọc lại sách Ô Châu Cận Lục
Sách Vân Đài Loại Ngữ Quý Đôn.
Sách xưa kể cả nghìn trang
Phân tích chủng loại dần trang để làm.*



LOẠI CỐC

*Khoa sản vật phân làm loại cốc
Nhiều loại lúa thích mọc ruộng sâu
Rừng rú chỗ thấp chỗ cao
Lựa giòng lúa tốt đưa vào cấy gieo.*

*Lúa thân ngắn cấy theo mùa gặt
Cấy tháng Mười thì gặt tháng Ba
Lúa móng chim chính hiệu là
Gạo thơm sắc trắng, ngọc ngà trời cho.*

*Lúa thơm to, lúa de gạo trắng
Đồng An Cựu thổ sản lúa này
Bây giờ lúa đã còn hay?
Hỏi ra thì muộn ngày nay chẳng còn.*

*Giống lúa chiêm, thân con mà cứng
Vào tháng Ba lúa đứng giữa đồng
Lúa vùng ruộng trũng mà trồng
Gạo cơm trắng trắng thơm ngon tuyệt vời.*

*Lúa dẻo trắng bông dài gạo trắng
Cơm thì mềm thoang thoang mùi hương
Tháng Ba lúa chín khắp đồng
Nông dân đều thích vì trồng ít công.*

*Lúa ba trắng ruộng cao đều có
Thân thì thấp, gạo đỏ, cơm ngon
Cấy gieo ba tháng không hơn
Đó là giống lúa vô cùng lợi nông.*

*Giống lúa đen dày bông hạt nhỏ
Cơm thì mềm hạt thóc tròn xoay
Tháng Năm đi cấy chờ ngày
Tháng Mười chưa tới gặt ngay về dùng.*

*Các thứ lúa nông dân hay cấy
Còn nhiều lúa khác ngoại lai
Lúa vàng, lúa thóc, móng tay
Lúa sài đường, chày chày bồ lô.*

*Lúa vùng cao độc nhất vô nhị
Cây lúa cao giống quý nước ta
Từ khi gieo gặt chỉ là
Bốn mươi ngày chẵn trở hoa ngắn ngày.*

Giống lúa câu cứu ngay nạn đói
Giúp nhân loại khắp cõi thế gian
Nông Lương Quốc tế nên làm
Tìm ra giống quý dễ dàng giúp dân.

Cây lúa ếch thích dậm mùa hạ
Giống lúa này cấy xạ ít lo
Nấu cơm vị đậm ăn no
Là cây lương thực để lâu trong bồ.

Thóc Thừa Thiên là đầu lương thực
Đất Quảng, Phong đã hết khẩn hoang
Trong khi thóc ở miền Nam
Để trồng, để gặt nông dân lợi nhiều.



LÚA NẾP

Lúa nếp dùng mỗi khi rang cơm
Cũng có khi cất rượu nấu chè
Dùng vào dịp lễ hội hè
Việc làng, đám cưới, vại vò rượu thơm.

Loại nếp thơm, nếp vằn, nếp bụi
Lúa nếp voi, nếp cút, kỳ lân
Nếp cò, nếp cái, nếp than
Nếp bông hoa cải có vằn rất thơm.

Lúa cho cơm dẻo dai nếp sáp
Thóc hung hung thơm ngát hương nhu

Rang vàng, giã nhỏ phơi khô
Dùng làm bánh cốm, cu đơ làm quà.

Nếp lượ, mơ gọi là nếp Huế,
Thóc vàng mơ, dễ cấy, dễ trồng.
Lấy men làm rượu đỏ hồng,
Hồng đào, danh tửu xiêu lòng văn nhân.

Lúa nếp Tây, hiếm nơi cấy được
Giống nếp này của nước Tây Dương
Dem về gieo thử mà trồng
Mọc nhanh như thổi ruộng trong làng Chuồn.

Ruộng làng Chuồn có vài chục mẫu
Dem gieo thử nếp mọc ra sao?
Bất ngờ chỉ có mấy sào
Mà khi gặt hái, nếp cao mấy lần.

Người nông dân gọi tên nếp mới
Là Dương Nhu, lấy thổi làm xôi
Ủ men làm rượu vài ngày
Dùng nước ở giếng bên ngoài Cồn Theo.

Ngoài Cồn Theo có ba cái giếng
Nước ngọt lừ nổi tiếng từ xưa
Dem về nấu rượu tiến vua
Vua khen nức nở ban cho mấy đồng.

Rượu làng Chuồn lừng danh sản vật
Gọi là danh tửu đất Thần Kinh

Rượu ngon nổi tiếng kinh thành
Có mùi đậm phá, riêng dành người thân.

Lúa nếp thơm nông dân các tỉnh
Tùy thổ nghi mà tính gieo trồng
Nếp hoa vàng, nếp lúa rồng
Nếp sóc, nếp chúc để trồng, để xay.

Sách Vân Đài Loại Ngữ có ghi
Nếp quả vải rồi nếp nàng hai
Nếp mâm, nếp quảng, nếp nai
Thêm vào phụ lục để người xem qua.

Nếp hoa dâu ra hoa thưa hạt
Nếp ghén cổ thóc gạo thân cao
Nếp tho, nếp cẩm ruộng sâu
Lựa giống tránh được rầy nâu mà trồng.



LÚA BẮP

*N*gười Việt ta vốn ưa lúa tẻ
Đợi tân niên lễ tế mới dùng
Mâm xôi, chén rượu chúc mừng
Mừng ngày lúa mới, hội mừng đầu xuân.

Cây lúa ma gọi là bãi tử
Cây lúa này thuận loại mọc hoang

*Thân hạt giống lúa hay dùng
Để nhâm, để lân với cùng lúa canh.*

*Hạt lúa ma xây thành ra bột
Là lương thực cứu đói mất mùa
Ở trong Bộ Chính Toàn Thư
Dem ra khuấy bột, không lo đói lòng.*

*Cây lúa bắp thuộc giòng ngự mạch
Là giống cây thích mọc ven sông
Bãi bồi, cồn nổi, đất giồng
Là nơi thích hợp để trồng loại trên.*

*Bắp dễ trồng chọn riêng loại giống
Giống hạt đỏ, hạt trắng, hạt vàng
Bắp Còn hạt dẻo lại thơm
Bắp rùng hạt đỏ cứng cơm ít dùng.*



CHÈ VÀ CÁC LOẠI ĐẬU, HỘT

*M*ấy loại chè thường dùng ở Huế
Chè hạt sen, đậu ngự, chè kê
Chè đậu xanh, đậu đỏ, chè mè
Chè bắp, bột lọc và hẹ càng mê.

*Đến mùa hẹ, chè bắp Còn Hến
Lắm du khách tìm đến ăn xem
Ăn xong còn chưa đã thèm
Mang về vài chén để đem làm quà.*

Cây hoàng lương thân cao đuôi sói
Hột kê vàng hạt nhỏ dẻo ghè
Mồng năm Đoan Ngọ chè kê
Ăn chung bánh tráng mãi mê vị chè.

Cây ý dĩ ủ ghè làm rượu
Cháo bo bo vị thuốc cảm hàn
Lá dùng nấu nước rất thơm
Là cây lương thực thay cơm khi cần.

Hột mè vàng, mè đen, mè trắng
Lấy hạt vừng làm bánh mà ăn
Rang lên sấy bột khuấy dần
Bánh măng, bánh tráng thức ăn tuyệt vời.

Cao lương cây, khi dài rũ xuống
Hạt tròn xoay, lá cuống màu xanh
Có thể dùng hái nấu canh
Giống từ Lương Quảng, nước mình nhập vô.

Cây đậu xanh, ô ô lục đậu
Lựa hột tròn để nấu mà ăn
Nấy mầm làm giá ăn nhanh
Là cây ăn sống vị thanh tuyệt vời.

Bánh đậu xanh được rây từ bột
Chè đậu xanh vị ngọt mà thơm.
Hột này nấu cháo rất ngon
Trộn chung với gạo làm cơm mà dùng.



Bột đậu xanh nấu chung với nếp
Thành xôi vò ăn với thịt quay
Ăn rồi ngấm nghĩ mà nhai
Vô cùng thú vị ngấm hoài khen ngon.

Hái gương sen còn non hồ Tịnh
Bóc đài ra ăn sống giòn tan
Khi sen hột đã hơi vàng
Nấu chè bọc nhãn, thuộc hàng thượng lưu.

Đồ Ngự Thiện có sen hồ Tịnh
Vốn là sen nổi tiếng kinh thành
Tim sen vị thuốc đã dành
Nhức đầu mất ngủ nước thanh an thần.

Cây đậu đen, cao thân làm thuốc
Quả là giáp, lá hoắc thần kỳ
Có thể chữa được bệnh phù
No hơi đầy bụng đem đi dự phòng.

Cây đậu gươm gọi là kiếm đậu
Bóc quả ra để nấu thịt gà
Đúng mùa đậu nở ra hoa
Hoa sắc màu tím như là cánh sen.

Cây đậu quyên, dây leo hạt trắng
Loại đậu này quả thẳng màu xanh
Nấu chè, tráng bánh nướng nhanh
Là cây đậu quý lừng danh nước mình.

Cây đậu mèo mọc quanh bờ đậu
Có tên là hổ đậu rất ngon
Cây ra những hạt tròn tròn
Món ăn tuyệt diệu ngon hơn thịt bò.

Nấu nước tro với hạt đậu cốt
Hạt có vằn hay hạt màu xanh
Khi sôi thêm một chút chanh
Đường phèn nấu lại nước thanh tuyệt vời.

Chè đậu cốt trị bay mụt nhọt
Nếu thêm vào vài giọt tía tô
Tan đàm, thông cổ đang khô
Những người đang bệnh hay ho khạc đàm.

Cây đậu đỗ thân cao một thước
Bản thảo ghi rằng vị thuốc rất hay
Lá tròn hoa tím quả dài
Nấu chung cá chép cho người nan y.

Cây đậu trắng mọc từ gốc mướp
Cây đậu tui trồng trước hàng ba
Cây đậu ván mùa nở hoa
Chung quanh hàng giậu thật là dễ thương.

Cây đậu tương đậu nành một loại
Sữa đậu nành lấy củi mà đun
Hạt cho vào hũ làm tương
Vị ngon đặc biệt, mùi hương còn hoài.



Cây họ đậu có vài chục giống
Ở Thừa Thiên tổng cộng hai mươi
Mùa hoa đậu nở khắp nơi
Ong say hút nhụy, bướm bay khắp vườn.

Cây đậu phụng món ăn dân dã
Món thịt hơn thêm sả khó quên
Ép dầu, bã để dành riêng
Bón phân cây cảnh, nuôi chim chích chòe.



CÁC LOẠI RAU

Mấy loại rau, dân ghiền ăn sống
Rau càng cua trộn dấm tuyệt vời
Rau khoai, rau muống, mồng tơi
Nấu canh tép bạc nhớ mùi quê hương.

Cây bạc hà, mướp hương, mướp ngọt
Quả mướp đắng trị hết tiểu đường
Rau bồ ngọt với lộc vừng
Rau dền tôm thẻ thơm lừng bát canh.

Lá xanh xanh tần ô cải cúc
Loại rau này ăn sống cũng ngon
Húng sắc vàng lá xanh non
Tần ô nấu với nấm rơm ngọt lừ.

Rau dền gai, tía tô, rau má
Riêng rau má, lấy lá mà xay

Rau má, nước lục xanh xanh
Dùng làm giải khát ngon lành giữa trưa.



CÂY CÓ MÙI

*L*oại thuốc Nam, người xưa làm thuốc
Quả mít non, lá lốt, rau răm
Nấu chung để có món canh
Ngó sen, bông súng trộn thành gói ngon.

Cây bôn bôn ăn giòn mát miệng
Tàu hủ dừa ăn ghém thịt heo
Uống thêm chút rượu mang theo
Vô cùng hấp dẫn giàu nghèo cũng ham.

Đọt khoai lang, đọt bầu, đọt bí
Nấu đồ chay thêm ít muối rang
Ăn vào cảm thấy nhẹ nhàng
An thần tâm thể thuộc hàng muối dưa.

Cây chột nửa làm dưa mà chấm
Lấy rước chà cho dấm ớt vô
Ăn rồi nhớ cốm hái lu
Chỉ người xứ Huế hợp gu món này.

Dù ăn chay hay là ăn mặn
Trên mâm cơm chẳng vắng đậu khuôn
Cắt thành từng miếng hình vuông.
Chao tương cũng được thịt bằm dọn thêm.

Ớt cay cay tôm chiên với mỡ
Cá bống thệ kho tộ tuyệt chiêu
Mái dầu xé bóp muối tiêu
Rượu Chuồn canh cải mấy niêu cơm đầy.

Mấy lá ngò, húng gai, húng quế
Vài tép hành, rau ngổ, rau thơm
Rau son, xà lách, cải xanh
Và thêm rau sống ngon lành bữa ăn.

Lá thần thần, đậu xanh làm giá
Làm đồ chua, củ kiệu phơi khô
Cà rốt, đu đủ, trái dưa
Cho vào ít dấm cho vừa mới ăn.



RAU CỦ, BÍ BẦU

*T*rong nhân gian củ khoai, củ sắn
Là loại củ có sẵn trong nhà
Khoai môn lắm thứ kê ra
Xích vụ, thổ noãn, quả cà, sắn dây.

Củ khoai tây, cà chua, cà pháo
Quả cà tím lũng lảng dái dê
Thức ăn dân dã nhà quê
Nướng xào dầm muối lở khi tối trời.

Củ môn, khoai có năm sáu loại
Môn xanh, môn dại độc hại vô cùng

Ăn nhâm có thể mạng vong
Sáp vàng, môn đỏ lạ lùng thật ngon.

Củ khoai lang nhỏ con mà ngọt
Củ đậu, chấm muối hột mà ăn
Đỡ cơn khát nước giữa đường
Phơi khô, ướp muối ăn dần với cơm.

Hái đọt non dây bầu, dây bí
Rửa sạch rồi, luộc chín sơ sơ
Trộn dầu, trộn dấm chút bơ
Phi hành phi tỏi thịt bò để trên.

Mứt măng tre mọc lên trong bụi
Cắt đem về lấy củi mà đun
Thái ra từng sợi măng non,
Mấy thìa mỡ tỏi xào xong ăn liền.

Muốn cho thơm bỏ thêm đậu phộng
Rang cho vàng mà trộn mới ngon
Sợi măng, đậu phộng giòn giòn
Món này tuyệt nhất bữa cơm gia đình.

Củ bình tinh, môn, khoai, chuối luộc
Là thứ củ nấu được ăn chơi
Khoai tỳ, khoai tía, củ mài
Đem ra ngoài chợ thiếu người đến mua.

Ruột vàng au là cây bí đỏ
Trái có khía gọt vỏ mà ăn



Tính nhuần ích khí bổ trung
Là cây lương thực thường dùng nấu canh.

Cây bí đao trên cành dưới lá
Có lông tơ ra quả rất to
Làm mứt, làm bánh nấu nhừ
Ăn nhân trong hạt để trừ phù chân.

Cắm lẹ chi chín vàng trong ruột
Chính là cây mướp đắng sắc xanh
Sáng mắt bổ khí đã đành
Trộn thêm dầu muối là thành gỏi ngay.

Cây bầu sao khác loài với bí
Quả bầu dài, quả bí tròn xoay
Khi nào quả bằng cổ tay
Phơi khô, luộc chín món chay thường dùng.

Dưa Bà Cai chám chung với ruốc
Trái dưa chuột bằng cỡ ngón tay
Vân xanh mà quả lại dài
Hái xong ăn sống ngọt ngay mới là.



LOẠI NẤM

*L*oại nấm voi gọi là lương khuẩn
Lấy phân voi chất bản loại ra
Ủ bằng lá chuối phơi qua
Bảy ngày nấm mọc, xào qua chút dầu.

Nấm tai mèo có tên mộc nhĩ
Sinh ra từ gỗ mục cây dâu
Cây hòe, cây liễu gâm cầu
Nấu chung thịt lợn hầm lâu mới mềm.

Nấm mũ tiên có tên nấm đất
Loại nấm này quả thật danh y
Loại này là thuốc thần kỳ
Trị bay mụt nhọt bất kỳ ở đâu.

Nấm cứt trâu bãi phân trâu mọc
Người ăn phải nấm độc loại này
Cười cười nói mãi không thôi
Đến khi gục chết kêu trời khổ thân.

Loại nấm thông, nấm tràm, nấm mối
Loại nấm rơm xào tỏi ngon hơn
Sánh bì món lạ vật ngon
Canh gà nấu với nấm hương tuyệt vời.

Nấm mối mọc ở nơi đất xốp
Dưới bụi trúc, tổ mối kế bên
Mùa đông khí đất bốc lên
Ở gò đất ấy mọc lên nấm này.



LOÀI HOA

Cây bạch mai nhụy thơm hoa trắng
Loài mai vàng thân thẳng lá xanh



*Đến mùa hoa nở đầy cành
Là lúc Tết đến đêm lành đầu năm.*

*Hoa hải đường phương Nam sắc đỏ
Cánh hoa tươi, rực rỡ vô cùng
Hoa này hơn cánh phù dung
Búp hoa hé nhụy như nhung giữa trời.*

*Hoa trúc đào có dài năm cánh
Lá hẹp dài giống dáng trúc xinh
Hoa đào đỏ thắm trữ tình
Xuân quang khoe sắc, lan đình dáng ai.*

*Cánh hoa lài tỏa mùi thơm ngát
Uớp trà xanh thì thật là thơm
Trà lài nay vẫn hãy còn
Tuổi già thích lựa trà ngon mới dùng.*

*Hoa phù dung, hoa lê, hoa bút
Hoa tường vi, hoa cúc, ngọc lan
Hoa phượng, hoa hòe, hoa xoan
Hàm tiếu, thực dược, diều lan, hoa quỳnh.*

*Hoa huệ trắng phương tiên, trinh nữ
Hoa hồ điệp, hoa lựu, ngọc anh
Vàng lơ, hoa đỏ trên cành
Thạch trúc, tam hợp, trở hình hoa sen.*

*Vườn ngự uyển, nghìn hoa dị thảo
Đêm Nguyên tiêu mờ ảo ánh trăng*

Sương khuya mờ lối đi quanh
Cung phi, mỹ nữ nghiêng mình thưởng hoa.



LOẠI QUẢ

Mới nhìn qua có trăm loại quả
Đất Thừa Thiên quả lạ, quả ngon
Quả xoài loại nhỏ trái tròn
Quả bằng cái chén ngọt ngon vô cùng.

Lá xoài non hái ra ăn được
Năm nào sai nhiều quả thì xui
Mất mùa lúa tẻ, lúa xôi
Lúa không có hạt, trắng tay đói lòng.

Quả lệt chi thuộc giòng cây vả
Loại cây này mọc trái thành chùm
Hai ngày hái xuống đổi hương
Ba ngày đổi vị tìm phương giữ gìn.

Cây quả na nở hoa kết trái
Cây xù xì nảy lá mùa xuân
Mãng cầu tên gọi trong dân
Cơm dai vị ngọt bội phần hương thơm.

Quả cây thơm gọi là quả dứa
Có tên là Phượng lễ loại ngon
Nường vườn miền núi dễ trồng
Tháng năm quả chín ruột vàng vị thanh.

Cây nho xanh trái nâu vị ngọt
Rượu bồ đào sủi bọt lên tăm
Quả nho hái lấy mà dầm
Lên men cất rượu làm hầm mà chôn.

Quả bòn bon cây cao vài trượng
Trái tròn tròn vỏ mỏng thịt thơm
Chua chua ngọt ngọt dễ trồng
Cây này thấy có ở vùng Sơn Lăng.

Quả tam lang ở vùng Phú Lộc
Tháng năm thời kết quả ra hoa
Gặp khi nạn đói người ta
Lựa ra quả chín quả già nấu ăn.

Cây củ năng, sa kê, củ ấu
Quả mít nài, quả ớt, hồ tiêu
Chôm chôm, tâm ruột, quả đào
Quả hồng, măng cụt, chúc mào hạt sen.

Quả trám đen, cau rừng, quả mít
Chuối sừng trâu, cây thị, quả sung
Thanh trà, trái bưởi cau bông
Còn nhiều quả nữa kể không hết lời.



LOẠI THẢO

*T*ính sơ qua vài trăm loại thảo.
Họ dây leo dễ mọc vô cùng

Đưa ra vài loại chung chung
Khắp nơi đều có trên rừng, dưới sông.

Cây sài hồ mọc hoang sơn thái
Cây hoàng tinh, cây ngải, cỏ tranh
Cây thuốc lá bồ công anh
Cỏ bông bông, cộng tràng sinh đậu ràng.

Liễu âm dương, lưỡi bò, cỏ xước.
Vỏ vôi voi, gà xước, từ bì,
Cỏ chỉ thiên, bông cu ly.
Phơi khô tam thất, cải quy dùng dần.

Cây rau muống, xà sàng quả dã.
Cây chàng xay ra quả cối xay
Cỏ lau, cỏ sữa, ớt cay
Tía tô, đọt húng hương bay khắp vùng.

Rau ngổ nước ở vùng nước ngập
Cây chột nửa nơi thấp giồng cao
Rau rìu, rau ẻo, rau câu
Nha đam, cỏ cú, muồng trâu, xương rồng.

Quả thanh long, cây xanh quả đỏ
Cây lưỡi rồng và củ sắn dây
Hột bìm bìm, cỏ móng tay
Cây gai, cây vả, hột xoay trên rừng.

Cây đọt mùng, dây leo, quả mướp
Cây mồng tơi, dưa hấu màu son



*Loài dừa hầu có màu vàng
Dùng làm giải khát vô cùng thanh ngon.*


LOẠI MỘC

*Cây loại mộc dùng trong kiến trúc
Gỗ càng già mới tốt không ăn
Rừng Thừa Thiên kể cả trăm
Tùng bách lim trắc gỗ trầm trữ danh.*

*Lá thông già màu xanh ngọc biếc
Nhựa thông già hổ phách phục linh
Cây này ở núi Ngự Bình
Mộc nhanh như thổi biến thành rừng xanh.*

*Cây trắc bách có cành hai lá
Bẻ lá non hái quả mà dùng
Trị lành tất cả vết thương
Là cây thuốc quý bổ tâm kiện tỳ.*

*Cây hoàng bì giống như cây bưởi
Cây gáo nước ở dưới vực sâu
Gỗ đồng, Nam Chũ, thâu đầu
Tre gai trúc nửa tre tàu địa long.*

*Gỗ chò chỉ, gỗ muông, cây quế
Gỗ bằng lăng, cây khế, trầm hương
Gỗ sao, gỗ mít, hoàng đàn
Cây vòng vang, cây giáng hương, ngô đồng.*

Cây dầu rái, cây bông, cây móc
Cây sim tím có gốc bồ đề
Cây bàng, đỗ trọng, cây kê
Cây xôi, măng cụt, lá chè phơi khô.

Cây mù u, dầu chai, dầu rái
Cây thốt nốt có trái con con
Bồ kết, ngũ trảo, cây son
Trái cây dừa nước, bòn bon trên rừng.

Gỗ kim giao trên rừng Bạch Mã
Có mùi thơm bay tỏa rất xa
Trường Sơn cây nở nghìn hoa
Núi rừng lên tiếng nhạc hòa sương đêm.

Trong Thành Nội có loài cây lạ
Bao báp thân mọc thẳng vươn cao
Anh Danh có tự thuở nào
Hoa dây, quả trĩu đón chào Chúa Xuân.



CÁC LOÀI CHIM

Chim muông có kên kên, tu hú
Có chích chòe, anh vũ, họa mi
Gà sao, gà ác, gà ri
Chim khách, cun cút, chim di ác là.

Chim chèo bẻo, đa đa, vịt nước
Chim bồ chao, khổng tước, chim công

*Chim quạ, chim sáo, bồ nông
Bồ câu, chim sẻ, chim nhồng, con dơi.*

*Chim bù cắt, thặng chài, mỏ nhác
Chim gõ kiến, chim cắt, cò ma
Chim sâu, chim én bay qua
Uyên ương, chim cú là đà trên không.*

*Chim chàng bè ven sông mới có
Chim mặt cắt hung dữ vô song
Ngõng trời, hoang hạc đào trùng
Có con chim lạ nghìn trùng tới đây.*

*Chim họa mi vẫy đuôi hay hót
Nàng bồ nông bay vút lên không
Vành khuyên thích uống nước trong
Chim quỳên xuống đất, chim hồng bay cao.*

*Chim chào mào rồi chim bói cá
Con bìm bịp, chim quạ, bồ câu
Chim ưng, cú vọ, chim sâu
Yến oanh sốt ruột bắc cầu đong đưa.*



CÁC LOÀI THÚ

*Thuở xa xưa trong rừng lắm thú
Rặng Trường Sơn thú dữ rất nhiều
Lắm loài hổ báo, sơn miêu
Sơn dương, tê giác, loài cheo, voi rừng.*

Loài hổ vằn ưa vùng núi đá
Loài hổ trắng hoang dã núi cao
Lưng chừng Bạch Mã khó vào
Giang sơn của chúng, hang sâu khó tìm.

Loài tê giác cỏ mềm bờ suối
Thèm thức ăn quả chuối, cây rừng
Sơn tê loại có hai sừng
Nặng vài ba tấn da lưng như đồng.

Gấu trong rừng vừa hung vừa dữ
Loài gấu chó là thứ hung hăng
Gấu ngựa nặng đến trăm cân
Gấu thích hút mật lặn đùng xuống cây.

Gấu khi đói mút tay trong miệng
Bàn tay gấu nổi tiếng là ngon
Mật gấu chữa được gãy xương
Da gấu làm áo, áo choàng thời trang.

Thú ở hang thuộc loài chồn cáo
Ở bì rừng nhiều thỏ, heo rừng
Loài sói từng bày sống chung
Vượn hầu, dê núi, chồn hương, bạc mày.

Giống rái cá là loài dưới nước
Con sơn thái da mượt mà trơn
Lặn sâu cá bắt dễ dàng
Thịt đắp vào chỗ vết thương mau lành.





LOÀI CỎ MAI

*Con thần lằn, sơn xuyên loài trút
Sống ven rừng dọc núi Trường Sơn
Là loài gặm nhấm rễ non
Vảy thân làm thuốc đại hoàng rất hay.*

*Con tắc kè, rắn mai, rắn lục
Loài mái gặm ẩn úp dưới cây
Rắn hổ đất có đuôi dài
Liu diu hổ lửa, rắn hai ba móng.*



CÁ TÔM

*Con cá gáy theo dòng nước lũ
Con cá mè đuôi đỏ xương cong
Cá vượt từ biển vào sông
Sống vùng nước lợ, tìm tôm làm mồi.*

*Con cá mương sống ven lạch nước
Bơi từng đàn lội ngược lên nguồn
Cá hanh, cá diếc, cá chuồn
Cà bô, cá nhám, cá hồng Biển Đông.*

*Cá rô đồng lấy mang cần ngược
Gặp mưa dông theo nước lên bờ
Cá thu, cá nục, cá cờ
Cá theo dòng chảy ven bờ kiếm ăn.*

Loài cá măng ở vùng đầm phá
Ở sông ngòi cá quả thịt ngon
Cá sơn sống ở thượng nguồn
Ở nơi đầm phá, thềm bờ, cá dià.

Cá sông Hương ở bìa mép nước
Ở cửa sông cá vược, cá chim
Trong đầm có cá lim kìm
Cá dầy thác lác, cá kim mũi dài.

Cá lòng tong từng đàn giỡn sóng
Cá rô phi thấy động lặn sâu,
Sát đáy có cá râu mèo
Loại này sinh sống đi theo từng bầy.

Cá chuồn bay thảng tư thảng bầy
Khi mưa dông cá nhảy lên bờ
Cá chày, cá đối, cá cờ
Có khi đầy lưới làm khô để dành.

Dưới lục bình có đàn cá lóc
Ở cửa sông cá ngát, cá hanh
Gần bờ có cá lành canh
Ngoài khơi xa tím sắc xanh cá ngừ.

Loại cá thu là con cá quý
Bơi từng đàn ở tím ngoài khơi
Để lâu mà thịt còn tươi
Nấu canh nước ngọt nhiều người thích ăn.



Ở ngoài khơi có con cá mực
Có loại tròn, loại mực có nang
Loại nào nhuyễn thể cũng ngon
Mực cơm dồi thịt ăn ngon vô cùng.

Ở trong bùn có con lươn, con lệt
Có con chình, cá chạch lá tre
Trong đầm có loại cá he
Nhỏ con thơm thịt đem về phơi khô.

Con rùa đen, cá rô nước lợ
Cá bống kèo sống ở dưới sông
Bống dừa, bống đục, bống bông
Đem đi kho mặn, món ngon ở đồng.

Con rạm đồng trong mùa mưa lũ
Tôm càng xanh, tôm sú, tôm gân
Tôm to thì có tôm hùm
Ở trong rặng đá lấy trùn mà câu.

Con cá nâu ăn cây rong biển
Bởi cho nên ruột đắng mà ngon
Kho xấp xấp nước đáy xoong
Hành tiêu ớt đỏ bày bàn dọn cơm.

Ở cửa sông ghêu sò ốc hến
Chúng sống thành từng bãi ven bờ
Có năm trúng được mùa sò
Người dân hí hửng thu vô nhiều tiền.

Con nàng tiên, con còng, cua núi
Nửa đêm bò ra suối tìm ăn
Nhất là lúc có mùa trăng
Loài cua hay óp chỉ bằng nửa con.



LOÀI CÔN TRÙNG

*L*oài côn trùng con tầm sâu nước
Con xén tóc, bọ ngựa, muỗi mòng
Tò vò, nhện nhện, con ong
Con sâu, con rít, ruồi đồng, con ve.

Con ruồi trâu vo ve khó chịu
Loài con này hút máu mà ăn
Ếch cơm, ếch lửa, ếch than
Bắt về tẩm bột chiên giòn mới ngon.

Con thầy tu, con dương, sâu rọm
Con bọ xít trên ngọn nhãn lồng
Ong bầu hút mật nhụy bông
Mang về trong tổ, nhộng con ăn dần.



CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

*Q*Thừa Thiên có hơn 100 xã
Và có thêm 47 cấp phường
Còn ấp, còn xóm, còn làng
Cũng do chia nhỏ địa bàn mà ra.

Nếu cho rằng: làng là đơn vị
Thì cơ cấu làng là nét dặt trưng
Nhìn vào bản sắc của làng
Nói lên văn hóa rất chung mỗi miền.

Huyện Phong Điền, Phú Vang, Phú Lộc
Huyện Hương Trà, Hương Thủy, Nam Đông
Huyện A Lưới ở miệt núi rừng
Quảng Điền, vùng phá Tam Giang cuối cùng.

Ở Thừa Thiên, cơ quan hành chính
Gồm có bốn bộ phận chuyên môn
Ủy ban, Tỉnh ủy, Hội đồng
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đứng đầu.

Mỗi bộ phận chuyên sâu riêng biệt
Để điều hành công việc cho dân
Thành phố, huyện lỵ cần phân
Cơ quan thuộc tỉnh, chuyên ngành nằm sau.

Về hành chính, chia ra sáu huyện
Huyện A lưới kế huyện Phong Điền
Phú Vang, Phú Lộc, Quảng Điền
Nam Đông miền núi, cao nguyên vùng đồi.

Có thêm hai khoanh vùng thị xã
Những nơi này phố xá mọc lên
Một vùng Hương Thủy đặt tên
Vùng đất còn lại mang tên Hương Trà.

Vùng thị xã mang tên Hương Thủy
Trên cung dờng trục lộ Bắc Nam
Thừa Thiên có 47 phường
Hai trăm thôn, xã có đường giao liên.

Tỉnh Thừa Thiên có sáu thị trấn
Vùng Hương Trà thị trấn giáp biên
Sịa là thị trấn Quảng Điền
Còn vùng A Lưới kể bên nước Lào.

Đất Thuận An, Lăng Cô thị trấn
Ở nơi này nhìn thẳng ra khơi
Biển êm, mây trắng trên trời
Vịnh đẹp nổi tiếng tốp 10 vinh danh.

Huyện Quảng Điền đất vùng phía bắc
Thị trấn Sịa nằm sát trung tâm
Sông Bồ dòng nước uốn quanh
Quảng Công, Quảng Phước, Quảng Thành, Quảng An.

Về phía đông, Tam Giang là phá
Ở vùng này lắm cá nhiều tôm
Đan Điền từ thuở khai hoang
Quê hương của tướng Đặng Dung đời Trần.

Thị trấn Sịa vốn nơi đô hội
Rất nhiều người tiếng nổi đồn xa
Nhất Huế, nhì Sịa quả là
Ca dao đã nói không ngoa chút nào.



Phong Điền sát vùng cao A Lưới
Phía tây bắc Quảng Trị, Hải Lăng
Phong Điền thị trấn đông dân
Có nhiều khoáng sản, than bùn khắp nơi.

Kê khai mười chín ngàn lẻ một
Là dân số các hộ gia đình
Phần nhiều độ tuổi thanh niên
Sức trai lực lưỡng nghề chuyên ruộng đồng.

Ngoài lâm trường, nghề nông, thủy sản
Có thêm nghề khai thác đá vôi
Học trò đi học nhiều người
Thành danh đỗ đạt, sáng ngời tiếng xưa.

Huyện A Lưới người thưa, đất rộng
Là vùng đất dưới rặng núi cao
Phía tây giáp với nước Lào
Có hai mươi xã nằm sâu trong rừng.

Bốn lăm ngàn dân trong vùng đất rộng
Sống ở nơi rừng rậm hoang vu
Sắc dân gồm có Cơ Tu
Vân Kiều rải rác, trung du nhiều người.

Người Tà Ôi sống thành bộ tộc
Họ là người dân tộc miền cao
Hàng năm lễ hội đâm trâu
Vô cùng vui vẻ, giúp nhau hết lòng.

Huyện Nam Đông, tây nam thành phố
Huyện này có mười xã, ít dân
Cơ Tu dân số khá đông
Có riêng thị trấn trong vùng cho dân.

Với số dân: 24 ngàn toàn huyện
Số người Kinh, người Thượng sống chung
Tạo ra xã hội hòa đồng
Thanh bình thịnh vượng hết lòng vì nhau.

Huyện Phú Lộc cực nam xứ Huế
Về tỷ lệ đất ít biển nhiều
Núi non bãi biển, đường đèo
Huyện này quang cảnh thiên nhiên hữu tình.

Vùng biển xanh, Lăng Cô, Phú Lộc
Vùng đánh cá Vinh Lộc, Vinh Giang
Lộc Trì, Lộc Thủy, Vinh Hùng
Vinh Hiến, Lộc Bồn, cát vàng, rừng dương.

Lăng Cô có tiềm năng du lịch,
Là mũi nhọn kinh tế mai sau
Lại thêm mỏ cát, rừng sâu
Trầm hương, gỗ quý tìm lâu ra nguồn.

Khu vực Hương Trà ở vùng Tứ Hạ
Được nâng lên thị xã mới đây
Thống kê niên giám năm nay
Một một ba bốn hai mươi năm người.



Vùng Hương Trà đi qua trục lộ
Mặt A là cửa ngõ đi ra
Quảng Bình, Thanh Hóa, Sơn La
Đi toàn miền bắc đi qua tới Tàu.

Ở vùng sâu có nhiều sản vật
Xã Bình Điền, Hồng Tiến đất cao
Tài nguyên, sản vật dồi dào
Có nguồn nhân lực người nào cũng hay.

Huyện Phú Vang đông nhất dân số
Tính đến nay có 179 ngàn dân
Trước đây đất của người Chăm
Sau khi sáp nhập, nhà Trần đổi tên.

Rượu làng Chuồn, bánh canh Nam Phổ
Là đặc sản của mỗi vùng quê
Làng Trại, nước mắm khỏi chê
Thịt con heo mọi, ăn về khó quên.

Thôn Mỹ Khánh, Phú Diên của huyện
Có tháp Chàm phát hiện gần đây
Là ngôi cổ tháp cát vùi
Cả nghìn năm trước, ngày nay mới đào.

Về anh hào có Lê Quang Định
Hồ Đắc Di, thủ lĩnh thần y
Nguyễn Chí Diểu, thật thần kỳ
Là dân của huyện, lỗi nghi danh thơm.

Thị trấn mới ở vùng Hương Thủy
Vùng này đây đất quý hơn vàng
Nhiều khu công nghiệp mở mang
Khu đô thị mới hạng sang đang làm.

Trên quốc lộ có làm cầu vượt
Một công trình rất được lòng dân
Cầu xây theo hướng tây đông
Vô cùng tiện lợi cho dân đi về.

Vùng này quê trở thành đô thị
Bởi vì ở vị trí hanh thông
Anh tài tụ hội đồng lòng
Mai sau tác đất tác vàng còn nguyên.



MỞ MANG PHỐ THỊ

Với tiềm năng tài nguyên vốn có
Với con người hiếu học hiện nay
Thừa Thiên còn quỹ đất đai
Mở mang chuyện để ngày mai kế thừa.

Trăm năm trước còn thừa phố chợ
Đến bây giờ được mở khá nhiều
Từ thành thị đến thôn quê
Khắp nơi đều có, còn nhiều hơn xưa.

Ở thuở xưa chưa có ngành điện
Còn thời này ngành điện ưu tiên



Sản xuất, kinh tế ra tiền
Phải có nguồn điện dùng riêng làm dầu.

Ngành điện lực yêu cầu phát triển
Đường dẫn điện mạng lưới khắp nơi
Từ thành phố đến xa xôi
Gần như trùm hết đất nầy tỉnh ta.

Ngành điện lực cũng là khá tốt
Đường Nam Bắc có một không hai
Vượt ngàn cây số đường dài
Xây nhiều trạm áp, đặt người trông coi.

Đập thủy điện trên nguồn Tả Trạch
Góp phần tăng ngân sách quốc gia
Giúp cho công nghiệp tỉnh nhà
Sản xuất ổn định bán ra thị trường.

Ngành điện lực con đường phát triển
Nhưng sự cố cũng khiến chúng ta
Nếu từ nguyên tử làm ra
Xảy ra tai nạn, thôi thà chớ nên.

Đập thủy điện làm nền phải chắc
Nếu vỡ đập nguy khốn vô cùng
Mất mát rất lớn nói chung
Khó bù lại được thương vong loại này.

Loại phong điện hay trời nhiệt điện
Là loại hình thực hiện tương lai



Ít gây ô nhiễm lâu dài
Nên chẳng suy xét sau này khỏi lo.

Phải định hình bây giờ lập tức
Đừng chần chừ vượt mất thời cơ
Ai mà đi trước nước cờ
Thành công chắc chắn khỏi nhờ người ta.

Ở Quảng Nam xa ta mấy bước
Mà cầu đường phía trước lối sau
Sân bay cho đến bến tàu
Đi vào quy hoạch làm giàu cho dân.

Đường hàng không sân bay tu sửa
Sẽ trở thành điểm tựa mai sau
Chân Mây vùng biển cảng sâu
Giao thông mở rộng về lâu về dài.

Đường hỏa xa nối dài Nam - Bắc
Phải thiết kế đường sắt rộng ra
Tàu cao tốc, chạy đường xa
Sài Gòn - Hà Nội chạy qua nửa ngày.

Còn hiện nay giao thông đường bộ
Vẫn còn vô số việc phải làm
Giao thông trong xóm, trong làng
Giao thông liên xã dễ dàng hay chưa?

Đường liên tỉnh dây dưa chưa được
Cần phải làm, làm trước thật nhanh



*Để sớm cho kịp hoàn thành
Giao thông Nam - Bắc lộ trình ngắn hơn.*

*Cửa Tư Hiền, Thuận An còn cạn
Cần phải đào vét cát mang đi
Lập phương dự án khả thi
Giao thương đường biển tức thì mở mang.*


DANH LAM THẮNG CẢNH

*Đèo Hải Vân “Hùng Quan Đệ Nhất”
Là một cảnh có một không hai
Ngành du lịch phải triển khai
Trở thành điểm đến mời người tham quan.*

*Biển Lăng Cô, Cầu Hai, Bạch Mã
Là một vùng gom cả trời mây
Biển thì sóng nhỏ suốt ngày
Núi thì chót vót, rừng cây ngút ngàn.*

*Suối đá voi cảnh quan ngoạn mục
Dòng suối này uốn khúc quanh co
Nước trong vũng cạn thành hồ
Là nơi bơi lội dành cho nhiều người.*

*Đèo Phước Tượng, Cầu Hai, Nam Phố
Rặng Trường Sơn nhiều chỗ thâm u
Núi Truôi, Nước Nóng, Ngũ Hồ
Dan lam thắng cảnh còn vô số là.*

Mũi Chân Mây cũng là cảnh đẹp
Biển xanh rờn sóng nhẹ nước sâu
Dưới núi bên cảng cửa tàu
Cả ngàn trọng tải ra vào thường xuyên.

Biển Cảnh Dương, thúng thuyền lác đác
Rừng dương xanh, bãi cát trắng phau
Du khách tắm nắng phía sau
Đặc sản giải khát nước dâu núi Truồi.

Vùng Đá Bạc bên này Quốc lộ
Đầm Cầu Hai nhiều chỗ đá nhô
Hà Trung, Bãi Đáp ven bờ
Bên rừng bên biển lờ mờ núi xanh.

Đầm Cầu Hai nước xanh nhiều cá
Đây là vùng nước lợi quanh năm
Một vùng sinh thái trọng tâm
Một vùng đặc hữu tiếng tăm nhất vùng.

Con tôm rằn sống vùng nước lợi
Con chình hoa mà ở trong hang
Cá kình, cá vược, cá hồng
Liệt loài quý hiếm vô cùng khó mua.

Thôn Lương Điền gió lùa từ núi
Đồi Năm Mười gió thổi phía tây
Chiến trường xưa ở vùng này
Bia ghi công trạng đến nay vẫn còn.



Qua xứ Nông, Phú Bài, Hương Thủy
Vùng đồi thấp ở phía tây nam
Xa xa đồi núi Nam Đông
Bạt ngàn sim tím, ven rừng thông reo.

Gạo Dạ Lê bên đồng Phú Thứ
Núi Thần Phù nét cũ ngày xưa
Bây giờ không biết bao giờ
Mới cho tôn tạo, thuở xưa huy hoàng.

Sau Thần Phù, Ngũ Tây núi đá
Nơi Duy Tân, vua cũ sa cơ
Việt gian, quân Pháp đang chờ
Bắt vua trở lại kinh đô, đi đày.

Chùa Thuyền Tôn ở ngay nơi đó
Là ngôi chùa rất cổ trong vùng
Thiền sư Liễu Quán khai sơn
Cũng là danh thắng giữa rừng núi non.

Chùa Viên Thông, ngôi Trúc Lâm tự
Đồi Thiên An án ngữ phía tây
Dương Xuân ngôi mộ của ngài
Thượng thư Bộ Học cuối đời Gia Miêu.

Núi Ngự Bình thông reo vi vút
Đàn Nam Giao nghi ngút hương bay
Cũng là thắng cảnh ngày nay
Nam thanh nữ tú làm nơi hẹn hò.

Từ Hải Vân đến gò Thiên Mụ
Từ kinh thành đến chỗ sơn lăng
Nguy nga tráng lệ vô cùng
Đó là tài sản của chung xứ mình.

Nơi danh lam, riêng ngành du lịch
Phải làm sao kích thích người xem
Tạo ra dấu ấn khó quên
Ăn cần, hiếu khách ưu tiên cho người.



BÃI BIỂN

*B*iển Lãng Cô, Cầu Hai, nước ngọt
Biển thật hiền, sóng bọt không cao
Thoải dài bờ cát trắng phau
Dây leo hoa tím phủ màu sắc xanh.

Biển Cảnh Dương rất xinh mặt nước
Vùng nước sâu phía trước ngoài xa
Cách bờ mép nước là là
An toàn du khách người già rất ưa.

Nơi phục vụ vui đùa còn ít
Nhưng biển thì rất đẹp hiếm hoi
Hơn hẳn biển ở nhiều nơi
Sóng to, bờ dốc khó bơi, khó nằm.

Từ Hiền cách Cảnh Dương phía dưới
Bên bờ kia là núi Thúy Vân

*Thánh Duyên trên đỉnh Thúy Vân
Là ngôi cổ tự vào hàng Quốc ân.*

*Ngọn Quy Sơn nằm nhô ra biển
Dưới chân núi bãi tắm tự nhiên
Ở đây cát trắng mùi tiên
Cát thơm thoang thoảng mùi sen giữa đồng.*

*Trên đỉnh núi trong lòng miếu cổ
Của người Chiêm tự thuở ban sơ
Trụ đá có khắc câu thơ
Đến nay chưa rõ câu thơ nói gì.*

*Bãi Mỹ Khánh nên thơ tuyệt diệu
Bãi cát vàng, rừng liễu màu xanh
Đồi cát thoai thoải lối quanh
Bãi thì cực sạch nước xanh mắt mèo.*

*Gần Mỹ Khánh còn nguyên tháp cổ
Của Chăm pa không rõ năm nào
Mười hai thế kỷ hay sao?
Hay là hơn nữa ngày sau sẽ bàn.*

*Cách Thuận An gần hai cây số
Bãi Hòa Duân mới mở về sau
Từ năm chín chín bắt đầu
Xây thêm quán xá cao lầu cửa hàng.*

*Khách du lịch ngày càng tìm đến
Việc kinh doanh phát triển thật nhanh*



Môi trường ô nhiễm chung quanh
Phía trong rác thải hôi tanh bốc mùi.

Bãi Thuận An không vui như trước
Khách vài người dạo bước trên bờ
Bãi thì chỗ cạn chỗ sâu
Lại thêm nước xoáy ngập đầu hiểm nguy.

Vì nguy hiểm ít người dám lội
Sóng thì cao, nước xoáy vô cùng
Bơi xa, nước cuốn kéo ngang
Để sa vào chỗ hút chân chết chìm.

Bãi Vinh Thanh cách đó một đoạn
Mười cây số một khoảng không xa
Một vùng bãi biển bao la
Có rừng dương liễu, hàng sa nên đồi.

Xuống An Lai, qua đò Ca Cút
Bãi Quang Thái nằm tốt phía trên
Nước trong bãi biển lài lài
Mịn màng cát trắng trải dài ngoài xa.

Phá Tam Giang quả là hiếm có
Khắp cả vùng Nam Á Biển Đông
Đệ nhất danh thắng trong vùng
Là khu đặc hữu, nói chung khó tìm.

Phá Tam Giang, tràm chim, Cửa Lác
Là rừng thiêng của các loài chim



Ba tư hết thấy loài chim
Còn nhiều giống quý khó tìm đâu ra.

Vào Cửa Lác chỉ xa vài dặm
Là vùng trũng của phá Tam Giang
Chim trời di trú mùa đông
Nơi thôn Thủy Nụ, Quảng Công, Phong Điền.

Bãi Phù Du nơi chim trú ẩn
Vùng cỏ lác thực phẩm chim ăn
Cho nên cứ đến tuần trăng
Vào mùa đông giá, là năm chim về.

Sông Ô Lâu đổ về đầm phá
Mang theo dòng nhiều cá, phù sa
Làm giàu cho xã Điện Hòa
Vùng đất di trú, cò ma, vịt trời.

Phá Tam Giang nhiều loài thủy sản
Cá bống sao, cá ngát, cà dầy
Cá nâu, cá đối, cá hồi
Cá ong, cua đở sống nơi mé rừng.

Cá lim kìm, cá chuồn, bống thệ
Cá ong chuôm, cua biển, tôm rắng
Chình hoa, cá trích, cá hồng
Những loài cá hiếm của vùng Tam Giang.



CẦU ĐƯỜNG

*Cầu Thuận An được xây kiên cố
Cầu Trường Tiền từ thuở Tây qua
Ở vùng Phú Thứ, Trung Hà
Cầu qua chợ Nọ, cầu ra An Hòa.*

*Cầu qua Ga, Từ Đàm, Bến Ngự
Cầu qua làng La Chũ chợ đình
Cầu qua Gia Hội thật xinh
Cầu về An Cựu, Ngự Bình phía nam.*

*Cầu Dã Viên khánh thành năm ngoái (2012)
Là chiếc cầu thuộc loại dễ thương
Vọng lâu trên các cung đường
Giảm đi thô kệch, bê tông dưới gầm.*

*Cầu Phú Xuân, cây cầu chiến lược
Cầu được xây trong cuộc chiến tranh
Cầu xây chỉ được để dành
Lưu thông cho thoáng, chạy nhanh đi về.*

*Cầu chợ Dinh, Bãi Dâu, Vỹ Dạ
Những chiếc cầu gần ngã ba sông
Vòm cầu xây dáng cong cong
Chợ Mai chợ Nọ qua sông dễ dàng.*

*Cầu Hương Lưu bắt sang Cồn Hến
Dưới chân cầu có bến đò xuôi*

Về Thanh Tiên, đến Mậu Tài
Ngược lên Vỹ Dạ ghé qua bên Côn.

Ở bên Côn chè bắp, đậu ván
Có mấy quán bánh tráng, chè kê
Cơm hến, ớt mọi cay xè
Ăn xong mới thấy cay tê cả ngày.

Cầu Xước Dủ nằm nơi đầu nhánh
Lấy nước từ dòng chảy sông Hương
Cầu Huyền không, cầu chợ Thông
Giúp dân đi lại, lưu thông dễ dàng.

Một chi sông Hương: sông Như Ý
Nằm ở trên Vỹ Dạ, Dương Xuân
Đập đá chặn chết dòng sông
Đó là sản phẩm thực dân Pháp làm.

Cầu Như Ý phía nam thành phố
Đường qua cầu về ngõ Thuận An
Đi về miệt biển đầm Sam
Về thị trấn mới chỉnh trang đang làm.

Cầu Như Ý, qua sông chạy thẳng
Đường dẫn đến thị trấn Phú Đa
Đó là thủ phủ huyện nhà
Phú Vang huyện thị sẽ là tương lai.

Mấy chiếc cầu chiều dài khiêm tốn
Từ Gia Hội qua đến Đông Ba

Hay từ An Cựu bắc qua
Chưa đầy trăm mét, chẳng xa chút nào.

Cầu Đông Ba dốc cao vừa phải
Mới năm rồi đợi mãi mới xây
Hy vọng đến hết năm nay
Đông Ba cầu mới nối hai bên bờ.

Cầu Trường Tiền, 6 vòm 12 nhịp
Chiếc cầu của thế kỷ trước đây
Bây giờ có những đổi thay
Không còn duyên dáng của ngày xa xưa.

Thuở thời xưa, Thánh Tông Hoàng đế
Làm cầu mây dùng để sang sông
Đến khi quân Pháp xâm lăng
Thì cầu được đúc bê tông làm dầm.

Cầu Trường Tiền chứng nhân lịch sử
Bước thăng trầm lịch sử xưa nay
Giờ đây thấp thoáng áo bay
Con đò Thừa Phủ nhớ hay quên rồi?

Cầu Bạch Hổ phía tây thành phố
Cho tàu hàng chuyên chở chạy qua
Chiếc cầu không được hài hòa
Làm mất vẻ đẹp hiền hòa sông Hương.

Cầu dưới Truôi trên đường về phố
Cầu Thừa Lưu xuống ngã Lãng Cô

Cầu ra về phía ngoại ô
Là cầu An Cựu, cầu vô nội thành.

Cầu Phủ Cam, Thanh Lam, Phú Thứ
Cầu Phác Lác thôn cũ Nhì Tây
Dưới vùng đầm phá Cầu Hai
Có nhiều cầu nhỏ, cống dài xe qua.

Ở vùng xa có cây cầu ngói
Là cầu gỗ có mái bên trên
Hiện nay kiến trúc còn nguyên
Của trăm năm trước, mang tên Thanh Toàn.

Cầu đi lên các vùng miền núi
Như là A Lưới, A Sao
Hầu như khắp cả vùng cao
Dây văng, cầu mới, bắc cao giữa trời.

Ở nông thôn nơi nơi đều có
Hệ cầu đường tương đối khả quan
Cầu tre vắt vẻo đối sang
Xi măng, sắt hóa kháng trang vững bền.

Những chiếc cầu vùng ven thành phố
Cầu Phú Lộc, An Lỗ, Vân Dương
Cầu qua Tứ Hạ, Phú Lương
Cầu về Bảng Lãng dọc đường Trường Sơn.

Cầu liên xã, đi qua đi lại
Cầu xi măng, nối lại hai bên

*Thành cầu tay vịn lối riêng
Bộ hành, xe cộ chia nền mà đi.*

*Đa số cầu được xem bề thế
Vào thời cuối thế kỷ hai mươi
Cầu thông, đường suốt tương lai
Là điều căn bản lâu dài dân sinh.*

*Nhưng nghĩ lại mà buồn não ruột
Bến đò xưa Ca Cút sử thi
Tam Giang cầu mới làm chi
Cứ tên Ca Cút dân ghi tạc lòng.*


CHỢ BÚA

*C*ác ngôi chợ ở nơi thành phố
Có ngôi chợ tuổi đã trăm năm
Chợ Gia Hội, chợ An Vân
Phù Lễ, Nam Phổ, chợ làng La Khê.

*Chợ miền quê ở vùng chợ Nọ
Chợ An Hòa, Long Thọ, Bao Vinh
Chợ Mai, chợ Cũ, chợ Sinh
Vân Cù có chợ, Chợ Dinh, Kẻ Trì.*

*Chợ Phú Bài, Lộc Sơn, chợ Xép
Chợ chồm hồm không phép cứ đông
Chợ Tuần, chợ Sịa, Kim Long
Chợ Cá, Xước Dũ, Chợ Thông, chợ Chuồn.*

Chợ Phù Lương, Vân Cù, chợ Cống
Chợ Hương Cần, Bác Vọng, Thanh Hà
Chợ trong thành phố Đông Ba
Người mua kẻ bán vào ra rộn ràng.

Chợ Nam Giao, chợ phường Thuận Lộc
Chợ đông vội dưới dốc cầu Lim
Chợ bến Ngự, chợ ban đêm
Chợ Gia Lạc chỉ đông đêm giao thừa.

Ở thôn quê, Lãng Cô Lộc bốn
Chợ Thừa Lưu nằm chỗ trung tâm
Chợ Nước Ngọt, chợ Trúc Lâm
Đồ chơi, vải vóc, giá hàng vừa mua.

Chợ Quảng Điền dễ mua vừa bán
Ở chợ Sịa, hải sản khá nhiều
Chợ A Lưới bán hạt tiêu
Nam Đông đặc sản chuối tiêu, hột vừng.

Chợ trong vùng hay nơi thị trấn
Chợ chòm hóm cứ vẫn đông vui
Siêu thị mới mở năm nay
Hàng bày chủng loại kiểu này dễ mua.

Việc thu mua rất là khoa học
Kiểu bày hàng dễ đọc, dễ xem
Hàng nào cũng được dán tem
Chất lượng đảm bảo, nêu tên rõ nguồn.



PHONG TỤC TẬP QUÁN

*Người xứ Huế có nhiều phong tục
Nhiều tập quán cũng khác nhiều nơi
Tiết xuân, gả cưới, ma chay
Tổ tiên, giỗ chạp nhớ ngày Thanh Minh.*

*Đêm giao thừa lung linh, pháo nổ
Đóa mai vàng, sớm nở trước thềm
Chào cha, chào mẹ, người quen
Vợ con sửa soạn, xuất hành cầu may.*

*Tối hai ba ngày đưa ông Táo
Cúng tất niên mũ áo chỉnh tề
Sau đó lại cúng tổ nghề
Cúng quân hành khiến mọi bề lo toan.*

*Đất Gia Lạc đầu xuân họp chợ
Nơi họp chợ là ở Phú Vang
Hàng ăn, thức uống trang hoàng
Những phường hát bộ, hát rong nói vè.*

*Trước ngày cưới cứ theo nghi lễ
Lễ vấn danh, đầu lễ đính hôn
Nghiệm xem hợp tuổi hay không
Chọn ngày tháng tốt thành hôn rõ ràng.*

*Lễ Thanh Minh khai quang tảo mộ
Để bà con, dòng họ thân quen*



*Trên vai vác cuốc, xà beng
Bông hoa quả phẩm, hương đèn đem ra.*

*Lễ giỗ hội, ở nhà thờ Họ
Cũng là ngày cúng nhớ tổ tiên
Làm người không ai được quên
Lật trang gia phả mà xem họ hàng.*

*Tục nhuộm răng ngày nay đã bỏ
Đốt vàng mã, xe cộ, tư trang
Nên chằng cũng nên bỏ dần
Những điều hủ tục đa phần bỏ đi.*

*Có những tục quên đi cũng tốt
Như mồng năm, mười bốn, hai ba
Xuất hành chớ gặp đàn bà
Phong long là để phòng xa: nhiễm trùng.*

*Để cầu an khi con gặp nạn
Như là té giếng, tai nạn giao thông
Hú hồn chín vía, giải phan
Khi mắc quan sát mà không thừa hành.*

*Những tục này, tâm linh là chính
Giải căng thẳng cho được tĩnh tâm
Sợ người khuất mặt cõi âm
Quan tha ma bắt, thất thần sợ ma.*

*Lễ đầy tháng trải qua sinh nở
Chờ đến kỳ làm lễ thôi nôi*

*Đến khi con biết tập ngồi
Ăn mừng sinh nhật, mời người thân quen.*



HỌ TỘC

*D*ân ở Huế có chừng trăm họ
Họ Đinh, Lê, Lý, Võ, họ Dương
Họ Ngô, họ Nguyễn, họ Hoàng
Họ Thân, Hà Thúc, họ Đoàn, họ Trương.

Họ Nguyễn Khoa, họ Vương, họ Trịnh
Họ Phan, họ Mạc, Lê Đình, Nguyễn Vinh
Họ Trần, họ Triệu, họ Quỳnh
Họ Khúc, họ Đái, Lê Đình, Phan Gia...

*Ở Huế có nhiều danh gia vọng tộc
Kể từ đầu Hà Thúc, Nguyễn Khoa
Kiến thức uyên bác kinh qua
Làm quan chính trực, thật thà vì dân.*

Họ Thân Trọng, quần thần đáng kính
Để làm gương cho lính trong quân
Văn chương, cổ học, uyên thâm
Có họ Hồ Đắc làng Chuồn nổi danh.

Với dân lành, họ Đoàn, họ Võ
Bậc thượng sư kè đỡ cho dân
Chia cơm sẻ áo đỡ dần
Cho dân khỏi lạnh, cơ hàn lo toan.



Có họ Hoàng, chăm dân dạy học
Truyền kiến thức, chăm bón cho người
Họ Văn, họ Châu ơn trời
Lắm người học giỏi, một thời lưu danh.

Họ Lê Duy ở An Ninh hạ
Khoa văn chương đã quá nhiều đời
Lưu danh muôn thuở cho đời
Cố nhiều danh sĩ hiền tài đến nay.

Họ Lê Đình, Phù Lương làng cói
Cố nhiều người học đỗ rất cao
Cố người phò mã dưới trào
Nhà vua Minh Mạng trao cho sách vàng.

Làng An Truyền có dòng Hồ Đắc,
Người thường gọi: Đệ nhất danh y
Hồ Đắc Hóa, Chánh ngự y
Còn cháu nội Hồ Đắc Di thiên tài.

Hồ Đắc Trung thì ai cũng biết
Giữ trung trinh kể sĩ thời xưa
Là thầy dạy học cho vua
Thượng thư Bộ Học, giúp vua lập trường.

Họ Trương Như, khiêm nhường mà giỏi
Ra làm quan tiếng nói dân nghe
Cháu con nổi tiếng nghề rèn
Cửa nhà hiếu đễ đáng khen nhiều bề.



VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

② vùng quê, Thừa Thiên, xứ Huế
Có nhiều đoàn văn nghệ dân gian
Hò vè, nói lối, hóa trang
Ca ngâm, hát bội, hát rong quanh làng.

Hò vè là đặc trưng xứ Huế
Hò chuyển tải, chuyện kể xưa nay
Người hò thường đứng dưới cây
Hay trong lồng chợ, ở nơi đông người.

Hò xứ Huế có ba thể loại:
Hò nghi lễ, sinh hoạt, vui chơi
Hò khoan, hò hụi, hò lơ
Xay lúa, giả gạo, hò ô, bài chòi.

Hò quét vôi, hò ơi, đập nước
Hò mái nhì náo nức vô cùng
Hò câu lục bát thường dùng
Thâm trầm da diết, chạnh lòng thiết tha.

Vè nói lối nghe ra dí dỏm
Rất phong phú diễn cảm thật vui
Nói lui, nói tới, nói lui
Trẻ con rất thích, vỗ tay vang trời.

Hồ ru em cả đời còn nhớ
Hồ già gạo, nhíp gõ cối xay
Giọng hò tha thiết thật hay
Tình em nức nở, mấy ngày chờ nhau.

Hồ lịch sử lắng sâu vào trí
Suốt cả đời cất kỹ trong tim
Quân xâm lăng, muốn nhấn chìm
Cái loài lang sói đã dim dân ta.

Muốn kể ra kinh đô thất thủ
Thì có về thất thủ kinh đô
Pháp lang, phá nát cơ đồ
Giết ngàn dân chúng, bỏ tù nhiều hơn.

Hồ Mụ Đội có nguồn hài hước
Phàm những người nói trước quên sau
Bến đò, lồng chợ chen nhau
Vào xem cho biết, câu nào mà hay.

Hồ đối đáp loay hoay vui nhộn
Tha hồ cười, chồm hồm người nghe
Liên anh, liên chị chia phe
Nhiều câu vắn vẹo vừa nghe vừa cười.

Hồ đám ma, người người đều khóc
Tiếng hò ơ nghe thấy rùng mình
Câu hò “Thập loại chúng sinh”
Nghe sao rờn rợn tưởng mình gặp ma.

Hò diên ca, lô tô bài tới
Hò loại này có lối hò riêng
Giọng hò vui vẻ tự nhiên
Người nghe thích chí, quăng tiền thưởng ngay.



VĂN HÓA ẨM THỰC

*M*ột truyền thống lâu đời hiếm có
Khi nghiên cứu mới rõ ràng ra
Ẩm thực đâu phải chỉ là
Loay hoay ăn uống cho qua tháng ngày.

Món ăn Huế trình bày rất khác
Nhìn mâm cơm đã thấy muốn ăn
Lá hành, ngò rí, ớt xanh
Lại thêm mùi tỏi, vắt chanh cho vừa.

Chọn món ăn cho vừa mới dọn
Chọn thực đơn ít tốn mới hay
Nhìn người khách đã được mời
Để xem, sức khỏe khách mời ra sao?

Người có tuổi, món nào ăn được?
Chọn món gì ăn trước, ăn sau
Mâm cơm ít thịt nhiều rau
Thực đơn thật nhẹ, thuộc lòng nghe con.

Thực đơn Huế cũng còn phải học
Cả hàng ngàn, chọn món thật ngon

Dành cha, dành mẹ, hay con
Đó là chữ hiếu vương tròn con ơi!

Lời mẹ dạy cho con dễ sống
Là văn hóa ẩm thực quê ta
Đó là lời dạy của bà
Cố mà giữ lấy, nếp nhà mai sau.

Nghệ thuật cao theo mùa để chọn
Vào đầu thu, nên chọn món gì?
Bữa ăn vào sáng hay khuya
Thực khách cỡ tuổi ăn gì dễ tiêu.

Thực đơn nhiều thịt thà chất béo
Không hài hòa, không khéo thì nguy
Tiệc xong đừng dậy ra về
Tới nhà ích bụng khó tiêu mấy ngày.

Phụ nữ Huế mát tay làm bếp
Lựa thực đơn giản dị mà ngon
Đó là nghệ thuật hãy còn
Mấy trăm năm trước khác hơn xứ người.

Tiệc cung đình, hay đời dân dã
Ăn đời thường muối sả, chột nửa
Thịt heo kho với nước dừa
Cá cơm kho mặn, me chua tếp ròn.

Bánh xứ Huế vô cùng phong phú
Đầu tiên là bánh ú, bánh chưng

Bánh khoai, bột lọc, bánh thừng
Bánh đúc Nam Phổ, Kim Long bánh xèo.

Bánh tai mèo ăn nghe rất lạ
Loại bánh nậm, bánh lá chả tôm
Phu thê, bánh ít bánh rơm
Ít đen, ít trắng mùi thơm khắp nhà.

Bánh hỏi với thịt quay, rau sống
Bánh ướt với thịt nướng, dưa leo
Chấm chung với thứ nước lèo
Vô cùng hấp dẫn, bánh bèo cũng ngon.

Miếng khoai lang, gói chung bánh trắng
Thêm rau muống ít cọng lá thơm
Nước chấm là loại mắm nêm
Bùi bùi, sùng sục ít tiền mà ngon.

Kẹo mè xừng, một lon đậu phụng
Kẹo mè gừng thơm phức mùi dâu
Kẹo cứng thì ngậm được lâu
Còn như kẹo dẻo ăn mau hết liền.

Bánh chuối chiên, mấy cô, mấy cậu
Biết chỗ nào bán dạo mà mua
Dòn dòn ngọt ngọt chuối cau
Chiên thêm chút lửa, màu nâu chuối già.





LINH TINH

*T*rong phố thị, ngân hàng máy chõ
Vài tiệm sách, kệ gỗ bày hàng
Sách toán học, sách văn chương
Có nhiều học cụ, có hàng đồ chơi.

*Chỗ bán đồ, có nơi sách truyện
Quầy ngoại ngữ, sách truyện tiếng Anh
Báo nhi đồng ở chung quanh
Sắp xếp thứ tự, tìm nhanh khỏi phiền.*

*Việc chuyển tiền, ngân hàng đảm nhận
Chuyện rút tiền đưa tận liền tay
Hệ thống vi tính hiện nay
Là phương tiện chính làm thay con người.*

*Máy vi tính công cụ thời thượng
Là phương tiện, biểu tượng văn minh
Hiện nay ở tại nước mình
Trở thành công cụ điều hành chuyên môn.*

*Ở kế bên nhà hàng khách sạn
Nhà cao tầng san sát chung quanh
Công viên thoáng mát cây xanh
Bờ sông sạch đẹp dưới chân phố phường.*

*Khu công viên trước trường Quốc học
Nhiều tác phẩm của các nghệ nhân*

*Thổi hồn vào đá hóa thân
Điêu khắc kì diệu, thì thâm tiếng thơ.*

*Cầu Dã Viên giấc mơ của nước
Bức bình phong che trước “Kỳ quan”
Cái mà làm xấu sông Hương
Nhấn cho ai đó chĩnh trang phố phường.*

*Dòng sông Hương uốn cong như múa
Nước thì thâm áo lụa nàng thơ
Hò ơ dò dục hò ơ
Đò ngang Thừa Phủ mà mơ suốt đời.*

*Nước sông Hương thơm mùi thạch thảo
Cỏ xương bồ mặc áo thiên thanh
Chiều vàng chiều nắng vàng hanh
Màu xanh, xanh biếc, khôn đành người ơi.*

*Có nhiều nơi trên thành phố Huế
Có chiếc cầu không để lâu hơn
Con đập ngăn nước lưu thông
Hay chẳng phá bỏ khai thông nước vào.*

*Có nhiều nhà độ cao vượt mức
Che mất tầm, thể thức được cho
Ví rằng thiết kế không đo
Thôi thì mặc kệ lý do giải trình.*

*Nha bừa điện trên nền đất cũ,
Còn bề thế hơn cả lúc xưa*



Ngăn nắp, trật tự có thừa
Trước sân đủ rộng cũng vừa để xe.

Nhà tư liệu trên thư viện cũ
Chính là nơi lưu trữ tàng thư
Là thư viện của ngày xưa
Kho tàng dữ liệu còn chưa có người...

Ga xe lửa cho người sơn phết
Mới trùng tu một số công trình
Nhà ga chỉnh sửa phân minh
Mua, thay thiết bị, công trình mới toanh.

Hệ thống xe phải cần đuổi kịp
Theo lát giềng, bí quyết canh tân
Bây giờ đất nước đang cần
Làm cho rút ngắn về phần thời gian.

Phòng hành khách vẫn đang còn chật
Kho để hàng khá mất thời gian
Nhân viên phục vụ ân cần
Tàu đi, tàu đến, đa phần đúng hơn.

Sân Phú Bài, xây xong thời Pháp
Có đường băng để đáp máy bay
Hai cây số bảy chiều dài
Bốn năm mét rộng có hai hàng đèn.

Để bay đêm, rất cần chiếu sáng
Đài không lưu và cảng hàng không

Điều hành cần trọng không lười
Là sân quốc tế trong vùng Á Đông.

Ngành du lịch cũng cần xem lại
Để làm sao mà cải tiến thêm
Vé tham quan phải rẻ tiền
Người dân bản địa khỏi tiền vào thăm.

Việc chèo kéo làm phiền du khách
Nhiều nơi bàn nói thách quá đà
Chỉ một mà nói ra ba
Làm ăn lừa đảo thành ra khách buồn.

Còn bán buôn hay là hàng quán
Muốn mua gì đều bán nghênh ngang
Đồng hồ, điện lạnh, nữ trang
Nhà sách, máy tính, tiệm vàng, nông cơ.

Bánh ga-tô, bánh bao, tạp hóa
Kẹo mè xừng bánh trái rất tươi
Thanh trà, mít ứt, dâu truôi
Tha hồ mà chọn chỉ vài chục thôi.

Quán bún bò, chè xôi đủ thứ
Ba mươi loại chè không đủ không mua
Khách hàng khó tính cũng ưa
Chè kê Nam Phổ, chè trưa, chè chiều.

Gánh bún riêu, chè bắp Côn Hến
Để dành tiền còn đến Nam Giao



Bánh canh, bột lọc, xôi vò
Trở lui An Cựu múc tô cháo lòng.

Bán vệ đường thượng vàng hạ cám
Cám kiểu nào, có dám thì ăn
Dân ghiền ăn vặt chẳng cần
Thấy ngon là được, rần rần nhào vô.

Nếu muốn vô nhà hàng sang trọng
Ở nơi đó có lọng dẫn đường
Sa-lông, ghé gụ cảnh quan
Cực kì sang trọng, lễ tân đón chào.

Nếu thực đơn được khách đặt trước
Muốn dùng chi cũng được có ngay
Nem công chả phụng chình quay
Tiến vua: Anh vũ, cà dầy sông Sơn.

Tôm hùm cửa sông Nhật Lệ
Cá bống thệ ở phá Cầu Hai
Cà dĩa có một không hai:
Phong Điền, Quảng Ngạn loại này vị thanh.

Cơm cung đình chỉ lèo thiên hạ
Cơm dân dã mới lạ mà ngon
Ăn xong cảm giác vẫn còn
Lưu hương, vị lạ vật ngon khó tìm.

Muốn đi tìm thì vào siêu thị
Muốn mua gì? Kim chỉ hay son?



Quầy này bày bán áo quần
Quầy kia thực phẩm chẳng cần đâu xa.

Trong siêu thị thịt thà rau cá
Mà bán buôn giá cả không cao
Cho nên khách đến ra vào
Mua theo giá cả khỏi hao khỏi phiền.

Có khu vực chỉ chuyên khách sạn
Nằm trung tâm buôn bán vui chơi
Mini khách sạn là nơi
Có nhiều du khách ở chơi vài ngày.

Huế từ ngày thay da, thịt đổi
Là tiền đề khai lối mở mang
Đền đài, lăng tẩm cảnh quang
Là khu du lịch, nhất vùng Á châu.

Mục lục



Trang

* Lời nói đầu.....	3
– Cố đô Huế	9
– Kiến trúc kinh thành.....	11
– Ngoại thành cố đô Huế	13
– Cấu trúc hoàng thành Huế	14
– Đền miếu bên ngoài	15
– Sơn lăng	16
– Kiến trúc trong thành	17
– Công viên ngoại thành	18
– Cung Khuyết	20
– Chùa Quán	22
– Tỉnh Thừa Thiên	23
– Vị trí địa dư	23
– Núi non - sông ngòi	24
– Đèo dốc	29
– Gò đồng	30
– Đầm phá	31
– Kênh rạch	32
– Nguồn thác	33
– Bãi bồi - cồn nổi	34
– Dân số - hộ khẩu	36
– Tài nguyên khoáng sản	36
– Thổ sản	38
– Loại cốc	38
– Lúa nếp	40

– Lúa bắp	42
– Chè và các loại đậu, hột	43
– Các loại rau	47
– Cây có mùi	48
– Rau củ, bí bầu	49
– Loài nấm	51
– Loài hoa	52
– Loại quả	54
– Loại thảo	55
– Loại mộc	57
– Các loài chim	58
– Các loài thú	59
– Loài có mai	61
– Cá tôm	61
– Loài côn trùng	64
– Cơ quan hành chính	64
– Mở mang phố thị	70
– Danh lam thắng cảnh	73
– Bãi biển	76
– Cầu đường	80
– Chợ búa	84
– Phong tục tập quán	86
– Họ tộc	88
– Văn hóa phi vật thể	90
– Văn hóa ẩm thực	92
– Linh tinh	95

ĐỊA DƯ CHÍ ĐẤT VIỆT NƯỚC NAM
QUYỂN
THỪA THIÊN - HUẾ
HỒ ĐẮC DUY

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du – Hà Nội
Tel & Fax: 04 – 38222135
Email: nhaxuatbanhoinhavan@yahoo.com.vn

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN
42 Trần Phú – Đà Nẵng
Tel: 0511 – 3849516.
Email: nxbhmv.mientrungtaynguyen@gmail.com.

CHI NHÁNH MIỀN NAM
371/16 Hai Bà Trưng, Quận 3, TP.HCM
Tel & Fax: nxbhmv.saigon@gmail.com.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRUNG TRUNG ĐÌNH

Biên tập:
TRUNG DÂN
Bìa và trình bày:
HOÀNG PHƯƠNG LIÊN – MINH HIẾU
Sửa bản in:
NGUYỄN VĂN XA

In lần thứ I, số lượng 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,4 cm tại Công ty TNHH TM & DV BBG và In BBG Long Hùng Thịnh. Số 87 Đông Hồ, Phường 4, Quận 8, TP.HCM. Điện thoại: 0905007785 – 0909.584767. Giấy đăng kí: 480-2014/CXB/12-15/HNV. Số quyết định xuất bản của Giám đốc: 205/QĐ-NXBHNV kí ngày 18 tháng 3 năm 2014. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2014. ISBN: 978/604/53/1287-2.